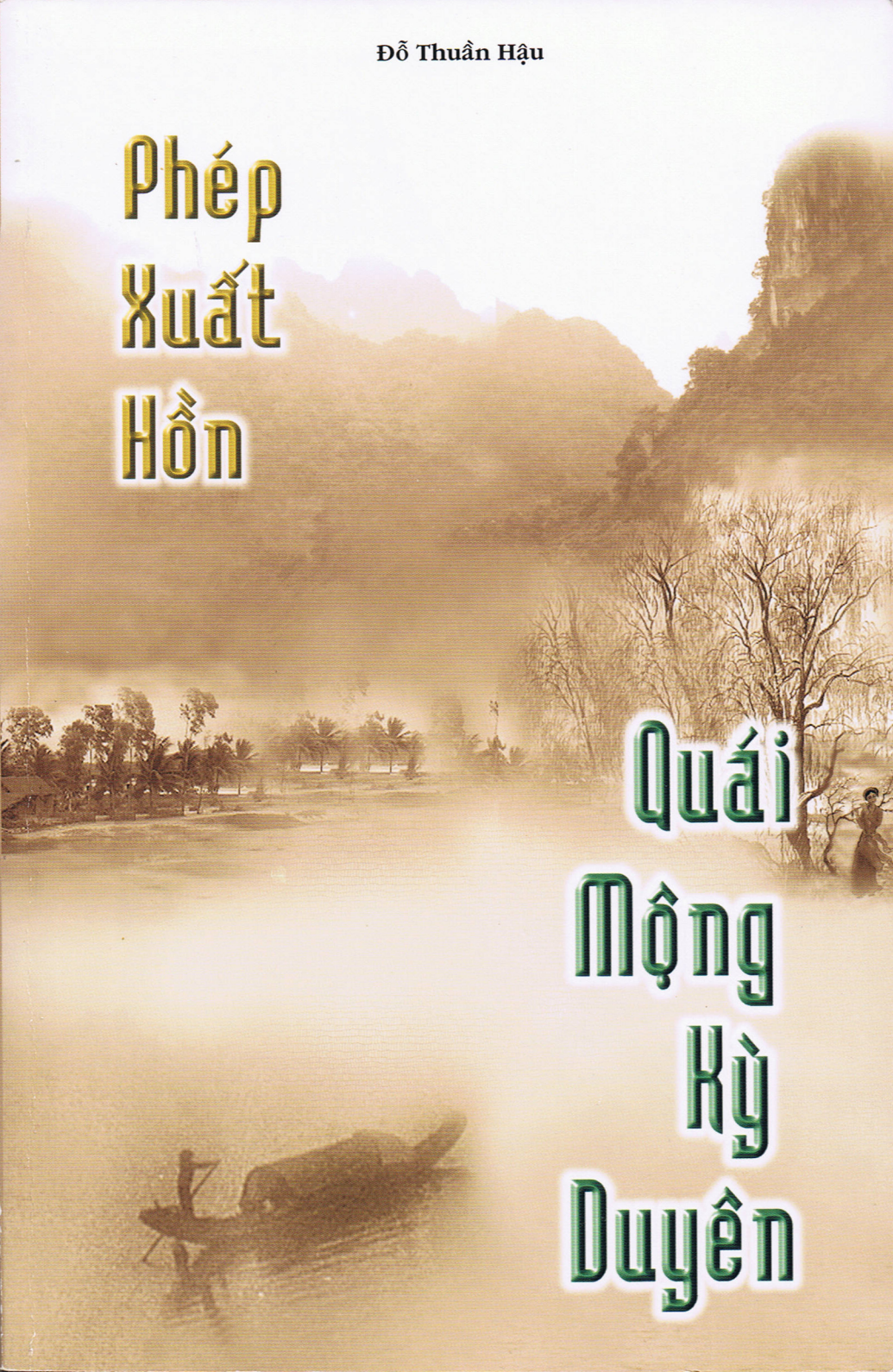


Đỗ Thuận Hậu

Phép
Xuất
Hồn

Quái
Mộng
Kỳ
Duyên



PHÉP XUẤT HỒN



Đỗ Thuần Hậu



VoVi LED Publications

PUBLISHED BY
VOVI LED Publications

Cover Designed by AT Graphics

ISBN 1-931245-06-1

Copyright © 2002
by Do Thuan Hau
and VoVi Friendship Association of Northern California,
VoVi Association of Canada,
VoVi Charitable Trust of Australia

website: <http://www.vovi.org>

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
August 2002

First Edition, Set in San Jose, California

Mục Lục

Phép Xuất Tôn

Lời Giới Thiệu	1
Lời Tường Thuật của Cụ Đỗ Thuần Hậu	5
Lời Tường Thuật của Ông Lương Sĩ Hằng ...	47

Quái Mộng Kỳ Duyên

Hồi Thứ Nhất	59
Hồi Thứ Hai	69
Hồi Thứ Ba	75
Hồi Thứ Tư	81
Hồi Thứ Năm	87

Lời Giới Thiệu

Quyển sách này gồm có hai phần:

1. Phần đầu tường thuật "**PHÉP XUẤT HỒN**"
2. Phần sau là "**QUÁI MỘNG KỲ DUYÊN**"

Những tài liệu này do cụ Đỗ Thuần Hậu (mà người quen biết thường gọi là "*ông Tư*") sáng tác ra với mục đích giúp cho những người có học về "**Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật**" được hiểu về đường công phu tu luyện.

Theo "**Pháp Lý Vô Vi**" mà cụ Đỗ Thuần Hậu đã đạt được, thì con người là một phần thiêng liêng bị sa đọa và bị giam hãm nơi trần thế. Con người ấy gồm có hai phần: Dương và Âm.

Phần "*Dương*" là "*Hồn*" bị giam hãm nơi con tim, phần "*Âm*" là "*Vía*" bị giam hãm nơi lỗ rún. Vì bị giam hãm như vậy, nên Hồn và Vía đều cách xa Thiên Môn, và bị nhiễm trần mê muội, ở trong một xác thân chỉ biết việc trần (loạn động) mà phải chịu luân hồi mãi mãi.

Pháp lý Vô Vi dạy cho con người biết phép tu để thanh lọc cho Hồn và Vía thoát khỏi nơi giam hãm, phá "**Huyền Quang Khiếu**" để nhập Thiên Môn trở về Thiên Đàng là nơi quê xưa chốn cũ.

Trong phần đầu, cụ Đỗ Thuần Hậu thuật lại những giai đoạn công phu của cụ và những điều thực

nghiệm của cụ trong lúc *xuất hồn* qua thế giới vô hình để học đạo.

Theo lời của cụ, chỉ khi nào xuất hồn ra khỏi bản thể, nhập vào cõi vô vi mới học được đạo của Tiên Phật, chớ ở cõi trần loạn động và ô trược này làm gì học được đạo thanh tịnh vô vi của Đức Phật. Hồn là một luồng điện chủ chốt trong bản thể, khi được thanh lọc và tập trung đúng mức, thì sẽ khai phá nổi "*Huyền Quang Khiếu*" để vượt ra khỏi ngục trần thế, gọi là giải thoát. Người ta chỉ có thể giải thoát được kiếp trần khi học và hành đúng "*Chánh Pháp*", chớ xem kinh, đọc sách, đi chùa, làm phước, trì trai, giữ giới, cầu nguyện, thờ cúng, đến ngàn muôn kiếp cũng không thể nào giải thoát được.

Trong phần sau, cụ Đỗ Thuần Hậu dùng một lối văn tiểu thuyết, nhưng kỳ thật là để nói rõ sự huyền bí trong việc tu hành. Lúc người hành giả công phu thanh lọc đúng mức, thì "*Hồn*" được nhẹ nhàng hưởng thưởng và xuất ra khỏi bản thể. Lúc "*Hồn*" xuất ra khỏi bản thể đi học đạo ở cõi Phật, thì "*Vía*" cũng được nhẹ nhàng xuất ra đi học đạo ở cõi Tiên.

Trong câu chuyện "*QUÁI MỘNG KỲ DUYÊN* ", cụ Đỗ Thuần Hậu thuật lại lúc "*Hồn và Vía*" gặp nhau khẩn khít tiền duyên, hai đàng trìu mến nhau trên đường công phu tu luyện. Thật ra là lương duyên tiền định giữa "*Tiên Đồng*" và "*Ngọc Nữ*" là cặp vợ chồng thiêng liêng mà người trần thế thường cho là sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách là vậy.

Hồn là Chủ Nhân Ông, thuộc về phần Dương, làm chủ bản thể, gọi là "*Tâm*". Vía là Chủ Nhân Bà, thuộc về phần Âm, phục dịch cho Hồn giữ gìn bản thể, chịu sự sai khiến của Hồn gọi là "*Tánh*". Cho nên người ta thường nói: Tâm Hồn, Tánh Vía.

Hễ Tâm thanh tịnh thì Tánh lộ bày và sáng suốt. Hễ Tâm loạn động thì Tánh bị che lấp và hôn mê.

Trong "*Pháp Bửu Đàn Kinh*" Đức Lục Tổ Huệ Năng thọ pháp với Đức Ngũ Tổ Huệ Minh Mai cũng tu luyện cho đến kiến "*Tánh*" thành Phật.

Kiến Tánh ở đây có nghĩa là cái Tâm thấy được cái Tánh, hay là cái Hồn thấy được cái Vía, tất cả đều không qua cái Âm Dương của Trời Phật: "*Nhứt Âm nhứt Dương chi vi Đạo*".

Cũng theo lời Cụ Đỗ Thuần Hậu, những người tu luyện trong giai đoạn đầu, được thanh tịnh phần nào nên Hồn được xuất ra, và nếu cứ tiếp tục thanh lọc mãi thì Hồn được lên cao, Vía được nhẹ nhàng, đến chừng thanh lọc cho đến tột thanh tột tịnh rồi thì Hồn và Vía hiệp lại làm một, ở cõi Phật.

Xin chư quý vị, nếu có học về "*Pháp Lý Vô Vi*" thì nên xem đây là một cuộc mở đường dẫn lối vô cùng quý báu mà Cụ Đỗ Thuần Hậu đã dày công khó nhọc nghiên cứu, thực hành, để lại cho chúng ta.

Đối với quý vị chưa học về Pháp Lý Vô Vi, xin tùy nghi nghiên cứu để suy tầm Đạo Pháp.

Sài Gòn, ngày 5 tháng 5 năm Tân Hợi (1971)
Cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm
thành tâm cẩn bút.

Phép Xuất Hồn



Lời Tường Thuật Về Sự Xuất Hồn của Cụ Đỗ Thuần Hậu

Sau khi luyện đạo được sáu tháng đầu, lúc nhắm mắt công phu, tôi được thấy tia sáng một vài lần, có vành chớp nhoáng trong tròng đen của con mắt, xẹt qua xẹt lại; tôi để ý nhìn giống như mặt trăng lưỡi liềm.

Tháng thứ 7:

Ban ngày tôi cũng thấy mặt trăng lưỡi liềm khi tôi để ý, lúc ban đêm thì rõ rệt hơn và được chiếu hiện nhiều lần.

Tháng thứ 10:

Tôi thấy ngay trên sống mũi, giữa hai chân mày có hỏa luân xa. Ý tôi thấy một cục lửa từ trong xẹt ra, ban đầu bằng đóm lửa nhang và phát hiện ra tròn lớn bằng trứng cút. Trong đóm lửa ấy đỏ như than cháy, thêm một vòng vàng và bao xung quanh màu xanh sáng như mặt trăng mới mọc, phát phơ qua lại rồi tan biến mất. Ý tôi tiếp tục ngó ngay chỗ ấy không lâu, hóa trở lại, lần này phát triển lớn hơn bằng trứng gà và sáng chói hơn.

Tháng thứ 12:

Tôi cũng thấy y như trên rồi biến mất, lại hóa một lần sáng như đèn pile, rọi xa ước chừng 100 thước. Tôi thấy trong mùn có nhiều đường chỉ rõ rệt.

Tháng thứ 13:

Lần sáng ấy tỏ hơn. Tôi được thấy đường sá cây cối, nhà cửa, và một tòa nhà nguy nga lộng lẫy trong đó có trưng bày bàn ghế và hàng vải bố ngũ sắc. Có một vài hình bóng qua lại.

Tháng thứ 14:

Càng thấy càng xa.

Tháng thứ 15:

Ý tôi được gần cảnh ấy, thấy càng rõ rệt hơn, nhưng chẳng thấy người.

Tháng thứ 16:

Tôi nhớ đến Sư tôi ở Động Kim Quang, núi ông Tô ở Châu Đốc. Trong lúc công phu tôi được thấy Ông Sư tôi, nhưng vừa thấy thì có một bàn tay lớn che án ông. Trong một tháng Sư tôi xuống gặp, tôi thuật lại và hỏi về bàn tay ấy? Sư tôi cho biết bàn tay ấy là của Sơn Thần Thổ Địa.

Tháng thứ 18:

Tôi xuất một bóng tròn độ năm phân đi trên cảnh trời, thấy cảnh vật nguy nga, nhưng không có người, ý bước lên từ chòm mây.

Tháng thứ 19:

Khi tôi công phu, ý định lên gặp Phật Tiên, mong được sự chỉ giáo về đạo, nhưng ham cảnh vui đẹp, đi chơi quên lững không gặp được Phật Tiên, vì cảnh Thiên Đàng đẹp hơn thế gian, có những đặc điểm như đường sá

hình như tráng ciment trắng, có nhiều đốm nhỏ nhỏ chói rọi. Trên lề đường trồng cây dương và cây liễu yếu, bao bồn trật tự. Hai bên hàng ba có trồng cây tía tô mọc dày như gấm. Tôi cũng để ý bước lên trên ấy đi rất êm. Đi một khúc xa tôi thấy một con sông, dựa bên sông, có một hòn núi, có một con đường vạch sẵn. Tôi đi theo lên đến chỗ ấy, có một bàn thạch. Tôi đến bàn thạch ngồi ngắm cảnh bao la tươi đẹp, màu trời xanh biếc, phía sau núi có một cây cầu bắc ngang sông, có lan can cầu gắn đèn pha hai bên, rọi theo mé đường. Tôi đi theo mé đường qua cầu, phải đi một khúc đường xa, đến đó bóng tôi đã mệt và tan mất, tôi tạm ngưng. Lúc ấy bản thể tôi tỉnh dậy.

Cách 7 ngày sau, tôi cũng đi đến đó, đi thêm một khúc đường, thì ý tôi thấy một hình bóng không khác gì bản thể tôi. Qua 7 ngày sau nữa, tôi được qua một cảnh khác, tôi thấy một đám quỷ xương khô qua cầu đuổi tôi trở lại, nhưng tôi cứ việc đi, ý không sợ sệt. Tôi thấy một số bà phước, ăn mặc như dưới thế gian. Tiến tới một khúc đường, tôi thấy một người to lớn đang đi tới trước mặt tôi, xem mặt mày hung tợn, có một vành tròn màu xanh lá cây giữa trán và hai bên gò má, mặc áo rộng màu xanh dương, lưng mang ngọc đá, chân đi hia, tay cầm một sợi dây trong màu café, bay mùi tanh hôi, có ý muốn đánh lộn với tôi. Mặt tôi ngó ngay người ấy, lưỡi tôi họa phù "*ngũ lôi*" phun ra thấy một lần sáng chiếu ngay, thì hình thù của y bị tan rã, chỉ còn lại quần áo. Phù kể trên tôi đã học sẵn kêu là "*Cửu Thiên Lô Bàn Sát Thần Phù*", có công dụng trừ ma ếm quỷ. Sau trận đánh đó, trụ hình về bản thân, tôi bị nạn, đau nặng sáu tháng.

Sư tôi ở núi ông Tô xuống cho thuốc, nhưng không chữa được, chết đi sống lại bốn lần, sau phải nhờ bác sĩ Thạch cứu chữa, dùng điển rọi cưỡng huyệt trị mới hết bệnh.

Tôi về nhà dưỡng bệnh thêm bốn tháng nữa, bệnh được an lành, tạm gác công phu thêm 10 tháng nữa để dưỡng bệnh, cộng tất cả vừa tu vừa bệnh gần 30 tháng.



Sau thời kỳ dưỡng bệnh, tôi bắt đầu công phu trở lại. Trong một tháng thì tôi cũng được công phu như cũ. Khi xuất hồn đi, tôi cũng được thấy con đường vào núi cũ trước kia, cũng qua cầu, vừa đi vừa thấy dọc theo nương lộ, phía bên tay trái, có năm chặng đều có sen ngũ sắc mọc. Tôi bẻ mười bông sen, đi thêm một khúc đường, ý tôi thấy mệt quá, tự nhiên hình bóng tan rã, nhưng không bao lâu thì được hườn nguyên, bông sen đã mất, tôi cũng bỏ qua. Tôi tiến tới một lối đường nữa dừng ngắm cảnh, ý tôi đang mặc một cái áo dài trắng tay rộng có kết hai lần chỉ vàng nơi ống tay. Tiếp tục đi tới, tôi thấy ông Quan Công cưỡi ngựa, có người đẩy xe chở gươm đầu hổ theo ngài. Ý tôi chào ngài, vẫn đi tới tôi thấy năm bảy ngựa ngũ sắc, sắp hàng ngay thẳng, có một con ngựa đứng vào hàng đầu, gần yên giáp đầy đủ. Khi tôi đến gần thấy ngựa bạch vui vẻ hình như chực sẵn để tiếp tôi.

Lúc ấy tôi cũng vui vẻ leo lên mình ngựa, chạy được một khúc rồi bay tung lên trên trời. Tôi được thấy lâu đài tứ phía nguy nga ngoạn mục, thơi thới ở trong

lòng tôi. Khi ngựa bay đến một cây cầu phía dưới có sông rạch, ngựa dừng chân. Tôi bước xuống xem dưới vạt cầu, thấy có một nàng Tiên ra chào tôi và tự xưng là A Hương Cô Nương, người phụ trách cỡi rồng làm mưa gió. Cô nương có nhờ tôi cỡi con rồng thay thế cô và giao cho tôi một cái bầu nhỏ đựng nước và căn dặn rằng tôi được cỡi lên mình rồng bay đi, sau khi hợp gió. Lúc con rồng quay đầu lại ngó tôi, thì tôi phải đổ bầu nước ấy. Đúng theo lời dạy tôi đã được cỡi rồng bay một vòng và thi hành y theo lời dạy, xong xuôi trở về chỗ cô Tiên ấy giao trả con rồng và bầu nước. Lúc ấy cô A Hương tỏ ý cảm ơn tôi. Tôi để ý xem kỹ lại thì thấy dưới chân rồng có đá ngũ sắc sáng chói. Tôi lên ngựa bay một vòng quanh bầu trời thế giới, rồi trở về chỗ cũ, trở về bản thân mưa vừa tạnh.

Từ đó trở đi, tôi được cỡi ngựa đi chơi ba tháng khi tôi xuất hồn.

Tháng thứ 34:

Tôi cũng xuất hồn lên chỗ đám ngựa, nhưng không thấy ngựa, thành thử bơ vơ không biết đi đâu bây giờ, ngẩn ngơ dòm thấy có một con đường tẽ qua phía tay mặt. Tôi đi một đôi đến cửa tam quan, ý định đi thêm nữa, lúc ấy trước mặt tôi có một người đi đến. Tôi định hỏi thăm đường đi về đâu, ý vừa định vừa suy nghĩ: có đường thì cứ đi, chớ hỏi chi những khách qua đường. Lúc ấy người khách qua khỏi lưng tôi. Tôi không để ý, khi dòm lại thấy hình bóng được tỏ rõ hơn. Tôi tiếp tục đi tới mé sông, ước mong sao được qua bờ bên kia, chực ngó xuống bến, thấy có một chiếc tam bản, không chèo

và bánh lái. Tôi bước xuống ghe, ghe tự trôi và băng ngang giữa sông. Tôi ngó lại không thấy người, tôi tưởng thầm, có lẽ có ai điều khiển mà mình không thấy được. Tôi chấp tay, ngược mắt lên trời tỏ ý cảm ơn và nhờ Ông Trên đui dắt cho tôi đến bờ sông bên kia, rồi tôi dòm tới mũi ghe thấy một con cá trềng lên, mặt có vành khu ốc theo mang, con mắt tròn sáng, có bốn chân, vi, đuôi và vẩy trắng, lội bọc theo ghe. Lúc đó tôi sợ lắm, ghe cũng cứ trôi mà cá vẫn cứ theo. Khi đến gần bờ thì cá vùng vẫy văng nước và lặn luôn. Lúc ấy ghe cập bến, sát bên bực đá dài và lớn vuông vức, ước chừng một mẫu đất. Bên sườn núi có hang sâu, bên ngoài có cửa dòm lên trên thì thấy có một cái nóc như một căn nhà để tiếp khách. Bên cạnh hang có một hòn đá ve ra như một cái bàn. Có một ông lão độ chừng 70 tuổi, ốm yếu tướng thông dong, ở trần mặc quần đùi mặt vuông, lỗ mũi cao, trán cao, miệng rộng, răng bạc và thưa.

Ông lão hỏi tôi: "*Môn đệ đến đây có việc gì?*"

Tôi đáp: "*Mô Phật đến đây nhờ ông dạy tu.*"

Ông nói: "*Cứ việc tiếp tục tu đi thì con sẽ thành công.*"

Lúc ấy tôi đành lễ Đức Phật, trở về đường cũ, qua khỏi núi, bước xuống chân núi thì có nhiều đám mây từng thấp, từng cao. Tôi bước xuống đi từ cấp mây, độ chừng vài trăm thước thì tôi dòm thấy nóc nhà của tôi. Tôi mừng, may được trở về không lạc lối. Khi ấy tôi bắt từ không trung đáp về bản thể. Lúc ấy tôi mở mắt ra suy ngẫm, nhớ lúc đi và lúc trở về không quên một tí nào. Từ đó, tôi tiếp tục tu trong hai tháng. Ban đêm thì cũng cứ đi đành lễ Phật, được Phật phán rằng:

"Ta đây là Phật Sư để hộ môn đệ, từ rày về sau khỏi đi ghe, cứ đi qua mặt nước."

Ban đêm thì công phu, ban ngày thì chữa bệnh để cứu độ chúng sanh. Tôi cũng có làm bùa Lỗ Ban để trị cho những bệnh nhân có chuyện khuất lấp về tà ma. Trong lúc ấy lòng tôi vẫn hồ nghi, không biết có phải thần thánh hay ma quỷ diu dắt tôi. Tôi phải tự tìm một cái thế nhắm mắt kêu thần linh, dắt chơn linh tôi đến nhà người ấy để cho biết đầu đuôi địa thế ra sao? Nếu bị tà ma khuấy rối thì thần linh ấy phải cho tôi biết để tôi nói lại với người bệnh và chỉ chỗ người bệnh ở xem có đúng không? Thì người bệnh cho rằng đúng. Tôi vẫn còn hồ nghi, cho rằng người bệnh muốn được hết bệnh, nói xuôi theo ý tôi. Tôi đích thân đi theo bệnh nhân đến tận nơi xem thì quả thật là đúng. Nhưng trong 10 lần, cũng có vài lần sai chút ít.

Tôi xét lại cũng chưa vừa ý. Tôi vẫn công phu y như trước, chừng một tháng nữa, và tiếp tục nghiên cứu như trên. Cũng có khi người bệnh muốn biết vong hồn ông bà cha mẹ khuất lấp ra sao? Tôi bảo nói tên họ, rồi tôi xuất điển đi đến tận nhà người bệnh kêu Thổ Địa Thần Kỳ lại để hỏi. Tôi thấy Thổ Địa Thần Kỳ đến, người như mình, bịt khăn đen, quần trắng, áo dài đen, mang cặp da đen chào tôi và hỏi có chuyện chi? Tôi cho hay có tên họ đó v.v... Nhưng có nhiều người nam phụ, lão ấu cũng trùng tên họ. Khi tôi trở lại cho bệnh nhân biết rằng vong linh người ấy đã già, tả mặt mày hình dung thì bệnh nhân cho là phải. Nhưng tôi vẫn nghi ngờ, tự xuất điển đi một lần nữa, và cũng kêu Thổ Địa Thần Kỳ, kêu ông già đó dắt tôi tới chỗ ông ở, thì ông dắt tới

một cái mả cũ. Tôi về thuật lại và tả cảnh cho người bệnh nghe, có những gì nơi mộ. Người bệnh nhìn nhận.

Cũng có nhiều người khác đem hoa quả đến cúng, tôi cũng dùng điếu dòm thấy và nói lại họ cúng trái cây gì, và những trái cây ấy có vết tích, xấu tốt làm sao, thì những người ấy cũng nhìn nhận.

Tôi tiếp tục công phu, ban đêm nương theo đường đi cũ ngay đến chỗ khi trước. Trên đường lộ phía bên tay trái có sen ngũ sắc. Tôi tự bẻ sen đánh lễ Phật. Lúc ấy Phật lấy cọng sen làm phép lành cho tôi. Khi Ngài đưa cọng sen lên thì hình bóng tôi tan rã. Trong chốc lát tôi được hườn hình lại như xưa. Tôi đánh lễ Phật tỏ phước đức của Ngài. Kế đó Ngài đưa tay chỉ ngõ bảo tôi đi qua Quan Âm Bồ Tát, thì tôi vừa đến triền núi, thấy có bực đá xây đường, đồng thời có một tiên nữ mang một giỏ lam, có quai, cô lượm trứng đá đủ màu sắc, chói rọi như ngọc. Tôi chào và hỏi cô lượm trứng đá để làm chi?

Cô trả lời rằng:

"Quan Âm Bồ Tát dạy lượm, vì trứng đá này quý báu vô biên. Mỗi thứ trứng đá chói rọi từ 1000 thước sắp lên, ngũ sắc chẳng khác ngọc Pha ly."

Lúc ấy, tôi chào cô rồi tiến lên đỉnh núi viếng Quan Âm Bồ Tát. Cô tiên đồng đi, cô vô trước, tôi đi sau. Đến trước mặt Quan Âm, tôi đánh lễ và cầu xin Đức Phật hộ độ cho tôi tu. Còn cô Tiên đứng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát bảo tỳ nữ bưng ra một đĩa trái táo sắc đỏ, ruột trong như đường phèn dạy tôi phải ăn. Tôi nghe mùi táo ngọt, thơm nhẹ và thâm trầm. Bỗng nhiên tôi ngó lại mình tôi đã tan rã, nhưng ý tôi

cũng biết được Quan Âm Bồ Tát cắt bộ đồ lòng tôi, lấy bông sen và cọng sen thay thế. Tôi cũng được biết máu mủ ra nhiều trong lúc đó, nhưng không đau đớn. Sau cuộc giải phẫu thay đổi, tôi được hườn hình lại, khỏe như thường. Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật và xin về. Từ đó, tôi tiếp tục công phu, cũng có nhiều khi đến đánh lễ Phật Sự cùng Quan Âm Bồ Tát.

Nhưng cũng có một điều lạ, là Phật Sự hóa ra hình thể khác thường, mặt như quỷ, tay chân gồ ghề, hình ồm da đen, rồi một lát biến trở lại như xưa. Nhưng tôi cũng một lòng quy y đánh lễ Phật. Một tuần sau tôi công phu, được thấy Phật Sự hình dung không thay đổi dị kỳ nữa. Một hôm tôi vừa đến, Phật Sự bảo quỳ xuống ngay thẳng, lấy một cái nôm chụp tôi lại. Tôi thấy hình bóng đã tan rã, trong nôm hiện ra một con thỏ trắng, tan đi rồi hóa ra con gấu. Phật dỡ nôm lên thì tôi được hườn hình như cũ. Phật lấy bông sen để vào hai lỗ tai tôi, và bảo hãy nói đi, và ngó xuống bản thể của con tập nó nói như thế. Kế đó Phật dạy qua đánh lễ Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm ban cho tôi một ly rượu mùi thơm ngọt.

Tu luyện đến đây ước chừng 5 năm, bị thời cuộc lộn xộn, tôi bỏ dở không thể công phu nữa, vì phải lo bảo hộ gia đình. Đến tháng 6 năm 1948, tôi được đến Sài Gòn. Ban ngày thì lo làm ăn, ban đêm tiếp tục công phu. Có một đêm công phu xuất hồn đánh lễ Phật Sự, nhưng Phật vắng mặt, tôi ngơ ngáo trở ra ngoài đường thấy có con đường tẽ, tôi cứ đi theo dạo cảnh cho biết. Vừa đến một khe nước có cầu ngang dựa mé rạch có trồng cây ổi trái rất nhiều, tôi cũng cứ việc bẻ ăn ngon lành, thấy ổi thơm ngọt khác thường. Rồi tôi tiến tới, thấy một tòa lầu

nguy nga, tôi cũng vô đại để đánh lễ Phật. Tôi ngó lên trên bàn giữa nhà có một đĩa trái cây, lựu, lê, bình bát và nhiều trái táo. Kế Đức Phật ra chào và hỏi môn đệ đến đây có việc chi?

Tôi bạch, xin Phật dạy đạo, cho tôi quy y theo Phật. Khi đánh lễ rồi thì Phật lấy đĩa trái cây và bảo muốn ăn nhiều ít tùy ý rồi cho tôi thêm một ly rượu Bồ Đào uống cho được sức khỏe và minh mẫn thêm. Tôi cũng vâng lời, uống vô nghe mùi như bông nguyệt dạ hương, thơm nhẹ nhàng. Tôi đánh lễ và cảm ơn Phật, xin trở về bản thể. Lúc ấy tôi ngó ra ngoài thấy mẹ và dì tôi, tôi lấy làm ngạc nhiên. Tôi hỏi thì mẹ tôi và dì tôi cho biết, nhờ Đức Phật Lê Viên Thánh Mẫu hộ độ, mẹ và dì tôi mới được đến quy y. Tôi sực nhớ lại và hỏi mẹ tôi hiện giờ phụ thân tôi ở đâu? Mẹ tôi trả lời liền: "*Hiện còn đang ở Âm Phủ tại Trung Kiên An Cảnh, bị giam lỏng không thể đi được.*" Lúc ấy tôi xúc động và buồn trở về. Khi tôi ra khỏi lầu, dòm qua một bên ngó thấy hai bờ cát và trứng đá ngũ sắc pha lẫn vàng chói rọi. Trên cây xem thấy nhánh như cây bình thường, nhưng lá vàng, trái bạc chiếu sáng rực rỡ, xem rất ngoạn mục, làm cho tôi quên trở về bản thể, cứ đến bờ cát leo lên bẻ trái ăn, rồi leo qua cây khác, cho đến đổi no bụng, ý cũng chẳng muốn trở về bản thể, nhưng kỳ quyết trở về để ngày khác công phu sẽ tiếp tục lại.

Khi tôi công phu lên tới Phật Sự cũng đánh lễ đứng sen như thường lệ, tôi cũng nhớ lại phụ thân tôi còn ở Âm Phủ. Phật Sự dạy để đến lễ rằm tháng 7, là lễ ân xá vong linh mới được thi hành việc ấy. Nhưng trong lúc thi hành đồ đệ phải bị nạn trong 21 ngày mới có ánh

sáng thanh điển trở lại. Lúc ấy tôi đánh lễ Phật trở ra đi qua phía mặt trời để xem trong ấy có những gì. Tôi thấy mặt trời là một vòng tròn thật lớn, cũng không khác nào trái đất. Sự điều động của mặt trời đủ ngũ sắc biến chuyển, duy có màu lửa đỏ ở bên cạnh mặt trời, ý tôi hiểu biết lửa này sắc quá đỏ, như than sáng, có thể tiêu diệt mình khi đến đó. Nhưng tôi cương quyết đi càn. Đi vào trong thì hình bóng tôi vẫn mát mẻ. Đi tới xem trong cảnh mặt trời, xa xa thấy chư Tiên luyện phép, nào là: hồ lô, quạt hoa tiêu, cặp phách, chập chả, con cóc ba chân v.v... bay nhảy giữa tầng trời. Khi tôi ngó lên trời, lửa ấy cũng chói lên trên cùng, các tia sáng rọi qua phía mặt trăng. Phía bên mặt trăng, thấy dưới đất có nhiều biển lớn có sóng gió. Tôi cũng đi tới nữa để thấy các vị chơn Tiên luyện phép. Nhưng vừa đi tới thấy càng lúc càng xa, không thể gần chư Tiên được. Tôi nản chí trở về.

Qua đêm sau công phu như thường lệ, tôi đi qua phía bên mặt trăng xem như thế nào? Tôi thấy mặt trăng là một vành tròn màu bạc, nhỏ hơn trái đất, hơi nước lên mát lạnh. Khi vô đến mặt trăng, nhờ ánh lửa bên mặt trời đối chiếu, hình bóng tôi vẫn điều hòa, mát mẻ hơn bên mặt trời. Tôi dòm hứng cảnh, đang tính đi phía nào cho vui thì thấy trong mặt trăng có nhiều sông rạch, cây cối, cùng nhiều hòn núi. Có những chòm cây lưa thưa, bông vàng nhạt, bông trắng. Tôi đi đến các hòn núi, từ dưới mé tôi vừa bước lên đỉnh núi, thấy núi khác thường, toàn là bằng vàng ánh sáng lộng lẫy, vừa đi vừa sợ trượt té nhưng không sao. Đi tới trên chót núi, tôi thấy có một cái bàn bằng vàng, trên mặt bàn có tịnh bình và một cái

chén bằng vàng. Tôi được ngồi trên một cái ghế băng dài, và tự cầm bình rót thì thấy trong bình có nước, uống vào tựa như nước dừa, thơm mùi hoa sứ, nhẹ nhàng. Tôi đứng dậy thấy có một cây cầu chui qua hòn núi khác, dưới sông có nước chảy, ngang qua cầu, màu nước tựa thủy ngân còn trên núi cũng bằng vàng, màu vàng dợt. Đi đến đủ năm núi thì đủ năm sắc vàng, sắp đặt bàn ghế cũng như nhau. Tôi ngó ra sông thì thấy có ông Tiên ngồi trước cõi trái bầu mặc áo đỏ màu da trời, mặt ông đã già, râu hàm én, lỗ mũi cao, sơn đình trợt. Phía sau trái bầu có một bà Tiên, mặc áo màu xanh lá cây, áo choàng như bà vải có viền sồi đen và có chỉ vàng, xung quanh có thêu nhiều đóm vàng ngũ sắc cũng như sao. Ông Tiên, bà Tiên cõi bầu bay theo lòng sông. Tôi cũng đi theo người, muốn đi cho kịp để hỏi thăm, nhưng ông bà cõi bầu đi trượt không thể hỏi được, nản ý tôi trở về.

Qua đêm sau, tôi cũng đi đến Phật Sự đánh lễ rồi cũng tiếp tục đi chơi mãi. Đến một vì sao phía Nam, thì tôi thấy một vòng tròn lớn tựa như mặt trăng, trong ấy màu lửa đỏ dợt nhưng có nhiều đóm sao của mặt trời xâm nhập vào vành sao. Còn bên mặt trăng thì cũng có nhiều đóm sao màu bạc xanh xanh, xâm nhập vào vành sao ấy. Tôi xem xong cũng cứ đi vào trong sao này. Tôi cũng thấy các chư Tiên luyện phép như bên mặt trời. Tôi vẫn đi cho đến nơi để tìm hiểu nhưng không sao theo kịp mấy vị Tiên. Chán nản tôi đi ra ngoài, vừa đi vừa ngắm cảnh trời, cũng không thấy chi lạ, có nhiều tầng mây và da trời vậ thoi. Tôi trở về bản thể.

Qua đêm sau công phu, tôi cũng xuất hồn đi đánh lễ Phật như thường lệ. Lần này qua vì sao phía Bắc, thì

cũng thấy y như ngoài phía Nam. Tôi cũng chán ý, bước ra ngoài, lên một tầng không không, thấy mệt quá, tan rã hình bóng. Một chốc lát hình tôi kết thúc lại như xưa, nhưng càng nhẹ và mau hơn trước. Tôi cũng thấy da trời mênh mêng, nhẹ nhàng, mát mẻ khỏe khoắn. Tôi cũng cứ đi qua phía Bắc ngắm cảnh thấy mù mịt như sương sa, trời đất bao la rộng lớn, nhưng hơi thở khó chịu. Tôi chán ý trở về.



Đến ngày 14-7-1951, có một đêm tôi công phu, qua viếng bên Cao Ly, tôi thấy có một cái giếng lớn, ở dưới có nhiều linh hồn, con nít lẫn người lớn trôi theo dòng nước chảy, không thể vô bờ được. Tôi đứng than thở. Trời đất cho như vậy là đau khổ, cũng do thời cuộc phát sanh. Tôi buồn chán nản không thể tả được. Tôi đi đến một thành phố nọ, thấy hoang vu, nhà xiêu cửa đổ. Đi dọc đường thấy nhiều người cật lều nhỏ bằng lá, đang chùm nhum lo bữa cơm. Tôi thấy một phụ nữ nấu món ăn, rau cùng gạo lộn xộn. Tôi đứng lại nhìn trời ảm đạm, mặt trăng đã xế ngang đầu. Tôi càng chán nản hơn nữa, quay lại bước lên trên mây trở về bản thể tôi. Đến sáng lại, tôi nhớ lại lúc công phu, thấy những chuyện kể trên, rất buồn cho nhân loại. Trong ba đêm tôi nghỉ công phu, trực nhớ lại linh hồn ông thân tôi, đang còn sa đọa nơi âm phủ. Tôi cũng vâng lời theo Phật Sự dạy, tới đêm 18 tháng bảy, tôi nhất định đi xuống Âm Phủ. Trong lúc công phu hồn tôi được đi trên một con đường thẳng thắn. Tôi cứ đi tới, thấy có một ngã rẽ bên tay mặt, có một con

đường nhỏ hai bên bờ có cỏ và tre lúa thưa. Tôi tiến tới thấy có bốn, năm hình bóng ốm yếu, gầy gò như một bộ xương, mặc quần áo tả tơi, hình như đã bị đói khát lâu rồi, đi không muốn nổi. Tôi vừa đi vừa thấy có hai, ba lều nhỏ lợp bằng lá, có treo năm ba nải chuối, trên mặt bàn có một chảo đồ ăn. Lều vắng teo không một ai mua bán cả. Đi thêm một khúc đường, thấy có một cái rạch, có cây cầu đúc bắc ngang, có lan can, độ chừng 200 thước tây. Ngó xuống rạch, thì thấy đủ loại rắn, lồi đặc trên mặt nước không thể tả. Bước xuống đường thì có một cái thang đi xuống đường phía bên tay mặt. Tôi đi tới thấy có một cái thành rộng lớn, bao la. Ngoài thành có nhiều xe kéo, gọng trở ngược, người sau đẩy tới. Đến tại cửa thành, tôi thấy hai người lính, mặt mày dữ tợn, mở cửa xe dẫn tội nhân vào. Tôi liền hỏi, hai người lính nói đây là Âm phủ. Tôi cũng thừa dịp theo sau và tiến tới điện Diêm Vương. Lúc ấy Diêm Vương gật đầu chào và hỏi tôi đến có việc chi? Có phải là ông xuống rước linh hồn của ông già ông về núi Côn Lôn Sơn, cõi Trung Thiên thế giới để tu luyện không? Tôi nói: "*Muôn tâu bệ hạ phải.*"

Ngài Diêm Vương hỏi qua tên họ hai tù nhân do lính dẫn vào, thì Diêm Vương phán qua, dỡ bộ để ghi tên ngày hôm nay, ngày mai sẽ công bố. Ngài phán hai người lính đưa tù nhơn vào khám. Tôi cũng xin đi theo cho biết. Khi tôi bước chân vào khám thấy phía ngoài có cửa sắt, lính mở cửa dẫn tù nhân vào, thấy có một cây sắt chận ngang, có nhiều còng để còng tội nhân. Lính nói chỗ này để giam tội, còn khám phía trong kế đây thì giam những tội nặng đã xử rồi, nhưng chưa hành quyết.

Tôi cũng xin phép hai cậu lính để sang xem khám ấy. Hai cậu đưa tôi đến khám. Tôi thấy có băng ngang, mỗi băng khép sáu người, trên miếng ván khoét lỗ tròn để còng cổ. Ở dưới thì ván ép chân lại. Tôi hỏi cậu lính còn chỗ nào nữa không. Cậu nói đây là hết. Đến khi cậu lính ra về thì tôi cũng đi theo. Khi về đến điện, Diêm Vương dạy hai cậu lính dắt tôi đến trại thứ 8 tên là Kiên An Cảnh. Khi tôi vào đến thấy nhiều phạm nhân đang ngồi tù. Hai cậu lính nói, chỗ này kêu án khổ sai 10 năm rồi luân hồi. Cậu lính đưa tôi đi một khúc nữa đến trại 11, tôi được thấy linh hồn phụ thân tôi đang ngồi. Cậu lính đưa linh hồn phụ thân tôi cùng về điện Diêm Vương. Diêm Vương dạy phán quan đỡ sổ ghi tên họ và nói rằng:

"Tội nơn này được về Côn Lôn Sơn tu luyện, do lệnh Phật ân xá."

Khi tôi bước ra đường, đến một cái cầu đâm ra, thì thấy lính dẫn tội nhân ra đó để hành quyết. Lúc ấy, lính xô tội nhân xuống nước, có nhiều rắn đến cắn mổ. Tội nhân vẫy vùng la khóc om sòm. Tôi sợ quá, hối thúc phụ thân tôi đi. Chúng tôi leo lên thang cầu. Khi đến cầu thì thấy có một đồng tử hỏi tôi:

"Hai người này phải về Côn Lôn Sơn không?"

Tôi nói: *"Phải"*, ông dạy đi theo ông sẽ đến Côn Lôn Sơn.

Sau khi đến Côn Lôn Sơn thì thấy bên sườn núi có một bàn thạch, phía trong có hang rộng lớn, trong hang có một lư hương và một bình bông.

Tiên đồng dạy phụ thân tôi phải ở đó để tu, dày công tu thì sẽ lên cao. Đây là cõi Trung Thiên thế giới,

ông đã thoát khỏi địa phủ rồi. Tiên đồng nói: "*Thôi tôi xin trở về.*"

Tôi yêu cầu tiên đồng triển lại cho tôi một lát để tôi được tiếp chuyện với ông thân tôi. Lúc ấy tôi đánh lễ ông thân tôi, thì thấy ông mừng và nói: "*Nhờ con cứu vớt nên cha mới được đến đây*", và ông có hỏi tôi có biết đến mẹ tôi không.

Tôi thuật lại, mẹ tôi đã được hầu Lê Viên Thánh Mẫu. Kế tiên đồng hối thúc tôi phải về vì đã đến giờ. Tôi an ủi ông thân tôi ráng tu, rồi tôi từ giã luôn.

Từ đó tôi công phu một tháng vô hiệu quả không thấy được ánh sáng. Qua tháng sau tôi công phu được hườn nguyên hình và đi lên đánh lễ Phật như xưa.

Qua đêm sau, tôi cũng công phu, và bẻ sen ngũ sắc hai bông, chia ra làm hai bó để dâng cho Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát. Lúc ấy tôi hồi tưởng những linh hồn đau khổ bên Cao Ly. Tôi xin phép Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát cho tôi hiệu triệu các đấng linh hồn trên thế giới, không phân biệt màu da và tiếng nói. Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đồng ý và cho là có lòng bác ái, rồi tôi bái biệt trở về bản thân.

Qua đêm kế, tôi cũng bẻ sen làm như thường lệ, đến Phật Sự và Quan Âm Bồ Tát đánh lễ rồi thì Phật Sự ban cho tôi một cây cần, ở dưới treo vải phướng ngang năm tấc, dài hai thước, có nhiều vải thẻ bao vòng tròn xung quanh, dưới vải thẻ có bản ấn của Phật. Lúc ấy tôi được lịnh Phật sai bước ra vòng trời, nơi thượng tầng không khí dòm xuống đất, thấy sông, biển, núi non, cây cối, hoa quả, nhà lầu, nhà trệt, nguy nga đủ các khóm.

Khi tôi dơ cây phướng lên để hiệu triệu thì hô lên như sau:

"Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)"

"Cầu xin các đấng chơn linh, các sắc màu da và tiếng nói cùng các tôn giáo tất cả, sau nữa, vạn vật đồng của Trời Phật hóa sanh, nào là tà ma quỷ quái hiện tại ở trong thế gian này, xin cải tà quy chánh, xin bỏ cố thù thích oán, phải ăn năn theo lệnh, quy y Phật để thoát vòng lao lý, cực khổ, được cố tâm tu thì sẽ được thoát kiếp, cũng có thể ở nơi cõi Phật tu hành, được thăng cấp bậc."

Tuyên bố vừa rồi thì có nhiều hình bóng các tôn giáo đứng trước mặt tôi, xin thay lời để tiếp tục nói lại những câu kể trên cho các chơn linh nghe. Lúc ấy tôi niệm Phật, và vác phướng đi chung quanh chân trời toàn cõi thế giới, đi theo khu ốc, dẫn các chơn linh đến Phật Sự và Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tôi dẫn lễ Phật, trình diện các chơn linh và cầu xin cho các linh hồn được quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng.

Lúc ấy Phật dạy phải vác phướng hiệu triệu và đưa các chơn linh đến động của *"Tiêu Diện Đại Tướng Quân."*

Khi tôi vừa đến cửa Đức Tiêu Diện tôi thấy hai bên cột trụ cửa rất cao và có một cánh cửa nguyên tấm, bề ngang ba thước, bề dài bốn thước. Chính giữa tấm cửa, hai bên cột trụ có cột sắt. Tự nhiên cửa ấy tung lên, tôi vác cờ hiệu triệu vô, tôi thấy Đức Tiêu Diện mặt mày dữ tợn, tựa tựa mặt hổ lang, mặc áo lông cọp, dưới

vận chân da cạp, mang một đôi hia đen và vớ có vân xéo trắng.

Ngài nói tiếng hùng hào:

- "*Đây là các chơn linh đến tu phải không?*"

Tôi đánh lễ Ngài và đáp:

- "*Mô Phật, xin đưa các chơn linh đến quy y Phật, quy Pháp, quy y Tăng.*"

Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân cầm một cây cờ xéo vải trắng, ria đen, có sòi dấu xung quanh bay tung lên cao khỏi đầu tôi ước chừng ba thước, ra lệnh cho các chơn linh vào. Lúc ấy tôi cũng đi theo để xem trong ấy có những gì. Tôi dòm qua phía bên mặt, thấy những bà phước mặc quần áo như dưới thế gian, cũng chấp tay dưới ngực. Đến chặng khác thì tôi thấy nhiều phụ nữ mặc áo đủ màu như người Việt Nam. Một tốp khác mặc áo như người Trung Hoa, có viền vải đen và có thêu đủ thứ chỉ ngũ sắc, đứng trên một tấm đá có bông, đưa tay chào nhiều kiểu: tay mặt giơ lên, tay trái chống nạnh, hai chân đứng thẳng rặng. Cũng có người làm như vậy, nhưng lại co một chân. Tôi cũng cúi đầu chấp tay Mô Phật. Vô đến một lớp nữa, tôi thấy những người đàn bà Ấn và Cao Miên, choàng khăn như ông sãi chấp tay trên trán chào tôi. Tôi cũng trả lễ: "*Mô Phật.*" Rồi tôi đi tới nữa thấy còn hàng hà sa số chơn linh nam, phụ, lão, ấu, đủ các nước, không thể tả cho xiết được.

Lúc ấy gần đúng giờ, tôi trở lại đánh lễ Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân cầu xin ngài hộ độ cho các chơn linh được tu hành và độ cho tôi công phu được sáng láng. Đoạn tôi rút cây phướng, xin ra về. Tôi trở lại Phật Sự và Đức Quan Âm đánh lễ xong xuôi trở về bản thể.

Qua đêm sau, tôi cũng tiếp tục công phu như thường lệ, trong năm bảy ngày công phu cũng có một lần đi hiệu triệu. Làm như vậy, trong ba tháng, có một hôm, tôi cũng công phu đi đến Phật Sự và đến đánh lễ Đức Quan Âm. Đức Quan Âm phán rằng: "*Cho con được quyền đi hiệu triệu, khi nào bản tánh nhớ đến là đi.*"

Tôi đánh lễ rồi ngó lại hình bóng tôi. Có mặc áo cẩm bào thiết giáp tựa như y phục Hộ pháp, trên đầu đội cái mũ sồi vàng ba bông đỏ, hai lỗ tai đeo hai cục ngọc có tuôi. Tôi mừng và đánh lễ Đức Quan Âm và Phật Sự rồi trở về bản thân.

Một hôm nữa tôi công phu, đến đánh lễ Phật Sự như thường lệ. Đức Phật cho tôi biết trước, đến tháng 6 năm 1958, tôi mãn số, nhưng khuyên tôi rằng: "*Môn đệ ráng cần mãn tu thêm*". Lúc ấy tôi đánh lễ và trở về bản thân. Sáng lại, tôi lâm bệnh, xem lại lịch thì nhằm tháng 4 năm 1956 mùa hạ. Bệnh của tôi trầm trệ, ăn không ngon. Đến khám bệnh, bác sĩ cho hay là bệnh đau gan, bao tử và ruột. Tôi uống thuốc và tiêm thuốc, khi bớt, khi không.

Tôi đến Sư tôi là ông Cao Minh Thiên Sư, ông cũng được biết, đến năm 1958 tôi sẽ bị nạn. Sư tôi dạy tôi lên chùa Châu Thới, có ông thầy coi chùa, nương theo đó mà dưỡng thân tị nạn, và có một người phụ nữ là môn đệ của Sư tôi, hộ dưỡng cho trong khi có việc cật đến. Nhưng tá túc được bảy ngày, có Sư tôi lên thăm, tôi tỏ ra không thích ở nữa vì sự tu hành khác chí hướng. Tôi yêu cầu Sư tôi cho phép tôi về, thì Sư tôi cũng có lòng chọn nhiều chỗ rất tốt, tại nơi Cầu Bông, Bà Chiêu để cho tôi cật lều ở, vì ở đó cũng có nhiều phụ nữ, môn đệ

của Sư tôi ở, tôi có thể ở đó coi chừng phái nữ thế giùm cho Sư tôi luôn thể. Nhưng tôi không vừa ý, trở về nhà đi tầm chỗ tu tâm dưỡng tánh. Lúc tôi đang suy tính thì có một môn đệ tôi, tên là Chín Vàng, một cô tên là Năm Mẫn và một cô già, môn đệ của Sư tôi, xin đi theo để nhờ tôi trị bệnh, tất cả đồng sửa soạn hành lý, đi xe tới Long Thành, thuê xe ngựa vào chùa Thiên Thai chín nóc. Chỗ đó êm đềm đất rộng, nhưng vắng người vì thời cuộc. Khi xe đến chùa, chúng tôi mang hành lý vào chùa xin ở tạm thì có ông Sư ở chùa tên là thầy Bảy, thuật lại rằng:

"Phía sau cách chùa chừng 100 thước kể bên núi có động tên là Linh Quy."

"*Linh Quy*" là một mái đá của núi ve ra, của Đức Thầy Thiên Thai trước kia, kêu thợ hồ xây đắp trên nóc hình một con rùa. Ở dưới có nhiều cục đá chỏ lên làm cột và vách đá thẳng dính vào núi. Trong ấy sắp đặt đủ tiện nghi tu hành, nhưng lúc thời cuộc bị phá hư hao chút ít, cho đến chùa Thiên Thai cũng vậy.

Tôi xuất ra 2,000 đồng để cúng chùa và xin sửa chữa ba ngày. Lúc ấy thì ông thầy Bảy đưa tôi đến gặp ông hộ trưởng là một ông cựu tri phủ cùng một họ với tôi. Ông ấy đồng ý cho tôi ở tạm tại chùa bảy ngày để sửa sang động "*Linh Quy*." Lúc ấy người bệnh là cô Hai, nghịch chí hướng xin về, còn lại ba người. Sửa sang động "*Linh Quy*" xong, tôi ở được ba tháng thì bệnh tôi cũng được thuyên giảm hơn lúc trước.

Đến năm 1957, bệnh tôi trở lại nhiều, tôi đến Saint Paul điều trị hao hơn 12 ngàn đồng. Một hôm, tôi nằm vừa nhắm mắt thấy Đức Quan Âm Bồ Tát đưa tay

rờ ngực và bụng tôi. Sáng lại, bệnh tôi chỉ còn chút ít thôi. Tôi ráng ở nhà thương hai ngày rồi về.

Dưỡng bệnh một tháng tại nhà, tôi cũng phổ độ cho toa cứu bệnh, cũng chữa các bệnh lãng trí. Tôi thường nghiên cứu, nhắm ở đây mà biết được bên kia.

Có một người bạn của tôi tên là Hoàng Chí Doãn đưa một bệnh nhân lãng trí đến. Tôi cũng theo con mắt để dòm xem gia đình ấy bị cái gì? Tôi được thấy có một gốc cây đã bị đốn, tôi có vẽ hình tướng gốc cây, rồi tự đi đến nhà chùa mà xem, thì thấy rõ y như vậy. Tôi biết bệnh này lâm vào ngũ hành, vì lập chùa thờ Phật, nhưng chí hướng theo ngũ hành, là đem lại nguồn lợi cho nhà chùa, cho nên nội bọn đều bị nhờn quả không thể chữa hết. Có nhiều trường hợp tôi đã xét và thấy như vậy, muốn nghiên cứu sự thật, có phải là tôi đã được lên trời không? Lắm lúc tôi xuất hồn làm tan đám mây trên trời. Sau khi mở mắt xét lại thì cũng y như vậy. Tôi vẫn được biết ngũ hành là giúp cho bản thể mọi người cùng linh hồn.

Qua tháng sau, tôi công phu như trước. Lúc ban ngày tôi cũng nhắm mắt lên trời xem xét cơ cấu hoạt động của ngũ hành và Tiên Phật. Tôi xuất hồn đi mỗi ngày một giờ vào buổi sáng lúc 8 giờ, cứ 15 phút phải trở về bản thể, nói lại cho thơ ký chép, chỉ được thấy cảnh này cảnh nọ thôi, tất cả bao la trong chín tầng Trời Phật. Lên đến tầng "*Minh Triết*" có mây sáng chói nhưng không cảnh, tôi được gặp một ông hình đen như đồng đen sáng chói. Tôi đành lễ và hỏi ông, ông chỉ nói "*Mô Phật*" mà thôi. Cộng lại tất cả, tôi đi một tháng 28

ngày, phí công vô ích. Tôi tức mình, một hôm, tôi công phu đến đảnh lễ Phật, Phật hỏi:

- "*Môn đệ đi dạo các tầng trời Phật có thấy chi không?*"

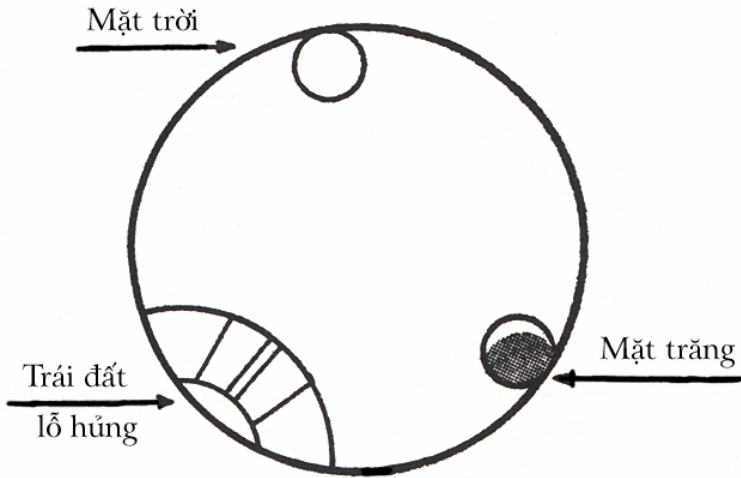
Tôi đảnh lễ thưa có, nhưng Đức Phật cũng không đề cập đến chuyện trên trời.

Tôi trở về bản thân, tiếp tục công phu trong mười ngày như thường lệ. Một hôm đứng ngộ, trên đầu tôi nghe một tiếng nổ nhỏ, tôi thấy hơi nặng đầu, tôi nhắm mắt dòm lại trong ngũ tạng tôi thấy ánh sáng mặt trời rọi đủ nào là mây, sao, mặt trời, mặt trăng cũng như trên trời.

Tôi mở mắt suy nghĩ cho bản thể ta là "*Tiểu Thiên Địa*" thật không sai, và lại nhắm mắt công phu như thường lệ.

Qua bữa sau, khi ăn sáng vừa rồi, thì tôi thấy con mắt tôi chói một lần sáng, tôi chẳng biết việc gì? Tôi nhắm mắt xem lại, thì cũng như hôm qua. Trong lương tâm tôi bắt buộc suy nghĩ bầu trời thế giới trái đất và những ngũ hành trọng trách, làm việc từ dưới đất cho tới trên trời. Tôi được phát huệ thấy rõ. Tôi hồ nghi và tự nhắm mắt xuất hồn lên không trung dò xét lại một lần nữa, thì cũng không khác gì sự thấy khi tôi mở mắt.

Tôi được thấy hình thù trái đất to lớn, hình tròn như hột vẹt. Ngay giữa trái đất, phía dưới có một lỗ hổng, theo như hình vẽ sau đây:



Dưới đất có nhiều đất ngũ sắc, xung quanh trái đất là nước bao bọc. Dưới đáy nước có nhiều chất bã hèm làm cho chất nóng có khói nhiều và nóng thêm. Khói là căn bã của không khí, bùng nổi trái đất lên, đi theo đường bát chánh, ngưng khí chạy tung lên bầu trời. Khi vũ trụ ở trên trời đưa xuống để tiếp vũ trụ trái đất, hợp với năm vì sao ngũ hành thừa tiếp cho mặt trời và mặt trăng. Bởi thế trong ngũ hành có một vì sao Ô Mẫu Kim để cầm cán động cơ, thừa tiếp với trái đất cùng tất cả ngưng khí. Trái đất đưa ngưng khí lên, ngũ hành chịu trọng trách đủ mọi mặt, cùng thừa tiếp mặt trời mặt trăng để hóa dục quần sanh.

Sự hóa dục quần sanh do 9 tầng Trời, 10 phương Phật chứng kiến và lập ra nhiều nguyên tử lực mặt trời mặt trăng để hóa sanh người.

Nguyên tử tiên thiên kết hợp lại thành hồn, còn trái đất có ngũ sắc và ngũ kim hóa khí tung lên khỏi mặt đất sáu lớp. Nguyên tử của trái đất lớp trên hợp với nguyên tử thanh khí trên trời xuống, lớp nào thừa nhận lớp nấy, phân biệt theo vòng bánh luân xa, phối hợp trên trời và dưới đất thành ra một chất nguyên tử thiêng liêng gọi là linh hồn của con người.

Còn vợ chồng, âm dương cấu tạo, chỉ làm thành bản thể mà thôi. Trong bản thể có 7 vía là : ngũ tạng và hai con mắt.

Trái tim, lá gan, trái cật, phổi và xương do ngưng khí của người đàn ông lập thành.

Bao tử, ruột, bọng đái, gân và thịt thì do ngưng khí của người đàn bà hợp thành.

Hai phần kết hợp lại thành một cái thai, đó là loài người, xương sống đứng làm chúa tể muôn vật, loài xương sống ngang cùng loại bò sát. Duy có loài khỉ bò leo và ít đứng, khỉ cũng được hóa sanh loài người.

Những loại trên đây cũng sanh bởi hột nguyên tử, hai phần khí nóng của thượng tầng trung khí do mặt trời điều khiển, pha lẫn với trung và hạ tầng không khí nguội do mặt trăng điều khiển. Còn loại thủy tộc cũng do mặt trăng và khí lạnh hóa sanh. Sự nuôi dưỡng nhờ không khí nóng của mặt trời hợp với thủy tinh thạch, làm thành chất nguyên tử để hóa sanh. Sự tiến hóa của các nguyên tử lực do nơi ngũ hành làm ra.



Đây nói đến hột nguyên tử, góp các không khí ngũ hành thượng tầng, trung tầng và hạ tầng, tiên thiên, hậu thiên hợp lại, cũng kêu là vi trùng, nương theo sóng gió biến chuyển thành một thứ vi trùng tròn trơn láng thì biến ra vi kỳ như cá, còn thứ nào có gai góc thì biến ra lông lá và chân cẳng.

Những loại nào ở nơi các cây cối rừng rậm hóa sanh, phía dưới đất có những màu gì và mặt trời nóng hay là mát, ưa ăn các thứ cây cỏ, hoặc là vật nhỏ hơn nó, tùy theo chỗ không nhất định được.

Ví dụ như tại Cao Miên, dưới trái đất có bã hèm đen, sanh loại kim khí ô thạch, thì người người thổ hóa sanh màu da thâm đen. Loài vật cũng như loài người, màu da cũng đen.

Bên Ấn Độ cũng hóa sanh màu đen, đời vô thí ở dưới đất sắc vàng đỏ, loài huỳnh kim thạch hóa sanh ra người Ấn Độ, máu đỏ da đen, bề ngoài do nơi sự hấp thụ gần mặt trời. Muốn biết rõ, lấy con vật để so sánh, thì con chó ở Ấn Độ da đen, lông thưa và hơi láng, còn con chó ở Việt Nam và Cao Miên thì da vàng và nhiều lông hơn. Đây là nghiên cứu về đời nguyên thủy. Còn đời sau này, khí trời đất sanh như vật thì các loại đực cái phối hợp để truyền bá giống nòi, lưu truyền cho tới ngày nay. Những loại có lỗ tai dài thì cơ quan, ngũ tạng đủ như con người. Cũng có một phần khác, thiếu chút ít, như là loài ăn cỏ, các loại này đực cái giao cấu để ra con. Còn các loại lỗ tai trệt thì cơ quan thiếu hơn loài trên, ăn cỏ, ăn trái cây và ăn sâu bọ, cũng giao cấu để trứng.

Các loại vật ngũ hành ở trên trái đất này hợp với nước hóa sanh, phát triển lên trên không hợp với khí mặt

trời, trong ấy pha lẫn các khí nguyên tử ngũ hành sanh ra cái không không nhẹ nhàng ở trên, khí vừa vừa ở giữa, khí nặng ở dưới chót, để hóa sanh cùng nuôi dưỡng như vật.

Khi tôi được sáng suốt trong lương tâm, theo ý thấy sự thật, nhưng tôi cũng không tin cho tôi, vì vô bằng cứ. Tôi lấy làm tức, bởi vì nguyên thủy là cao xa, mấy ngàn năm về trước, còn như tôi (lúc viết lời tường thuật này) có 76 tuổi, làm sao thấu đáo được những điều quá xa xôi.

Bởi thế tôi phải nghiên cứu như dưới đây:

Lấy đất bỏ vào nước, tôi thấy đất chìm xuống, như vậy mà nói trái đất nổi là tại sao?

Tôi lấy một cái ly, đổ hai phần nước, lấy giấy bịt miệng ly lại, rồi lật úp cái ly lại, tôi thấy không khí rất đổi mạnh, rút miếng giấy ở dưới đáy nước, nên nước không chảy ra. Miếng giấy mỏng manh mà vẫn có sức chịu đựng tới 2/3 ly nước. Nước nặng hai phần còn không khí có một phần. Xem như trên, thì trái đất cũng nhờ không khí nóng và không khí nguội pha lẫn đỡ lên, nên trái đất chìm thành nổi. Chất nóng và chất lạnh đưa lên trên không, biến thành hai thứ lửa chiếu theo vòng quanh chân trời, hóa một bóng tròn thành mặt trời, bao bọc chất lửa, dưới đất phía bên cao xẹt lên đó, rọi ngang qua bên thấp, chiếu theo đường kính đạo.

Còn đóm lửa bên thấp dưới trái đất thoát lên trên không, chiếu vòng quanh chân trời, hóa hình mặt trăng. Chất nguội của nước gọi là chất điển lạnh, pha lẫn phối hợp điều hòa thành chất dưỡng khí, để hóa sanh mọi mặt cùng nuôi dưỡng như vật.

Chất nóng và chất nguội cũng đều mạnh. Sự nghiên cứu như sau đây:

Lấy một cái ve chai miệng hẹp hơn cái trứng gà lồi ba phân. Đổ nước sôi vô chai làm chất lỏng có hơi nóng, lật một cái trứng gà luộc sơ, bỏ vỏ, để trên miệng ve ấy, nhờ không khí nóng rút trứng gà vào ve, đó là sức mạnh của nước.

Lấy một cái chai khác như trên, lấy một miếng giấy đốt lửa bỏ vào chai thì cái không khí nóng của lửa nó cũng hút vào.

Nghiên cứu về mặt trời mặt trăng, khi trời nắng, tôi lấy một cái kiếng mặt lồi, rọi ánh nắng mặt trời chói vào mặt kiếng, thì tôi thấy một đóm lửa tròn ở ngay giữa, thân chất nóng vào rọi xuống, có thể đốt cháy điều thuốc, nghiên cứu bên nào thì rọi bên ấy, cũng như mặt trời mặt trăng đối chiếu. Còn các vì sao thì nhờ tia sáng mặt trời chiếu xẹt ra những đóm lửa gọi là sao, nhưng bên mặt trăng là nước pha lẫn với lửa cũng đối chiếu, vì sao ấy gọi là hành tinh, cũng có thể gọi là ngũ hành phối hợp không khí ở dưới trái đất, và không khí mặt trời mặt trăng hóa thành gọi là sao. Nhưng ban đêm ta thấy có đường kính đạo ở dưới trái đất chiếu lên trên không, từng trời, thì đường kính đạo cũng do nơi khí nóng khí nguội của trời đất phối hợp gọi là giải Ngân Hà. Hai bên giải Ngân Hà có nhiều sao mọc dài theo hai đường thẳng rặng đây cả sao, thì cũng như trên mặt trời mặt trăng chiếu nhiều đóm lửa phối hợp biến thành. Từ đó rọi lên thượng từng minh triết cũng y như vậy, bắt trên không phản chiếu xuống trần gian trên mặt trái đất, có nhiều hòn núi ngũ sắc là do nơi chất nóng, như bụi cát, trong

bụi cát có chất nhớt, nhờ sự nóng gom góp các bụi nhớt hợp thành cả khối đá liên kết với nhau, nổi lên trên mặt đất, ban đêm nhờ sức lạnh của mặt trăng, ban ngày nhờ sức nóng của mặt trời, trở nên một vật cứng thành đá. Trong khối đá, có sự sáng của mặt trời mặt trăng chiếu diệu, làm ra một chất kim khí. Thì trong cục đá, người ta ngó thấy những chất sáng như vàng bạc và có nhiều thứ hợp ngũ sắc. Những chỗ nào dưới đất dày, sắc nào nhiều hơn thì sắc ấy mạnh mẽ hơn, hóa ra núi đen gọi là đá bùn để dùng làm đá mài dao. Còn núi đỏ do nơi khối đất đỏ kết thành một hòn núi, trong ấy có sắc trắng và sắc vàng màu huỳnh, gọi là đá cẩm thạch chung đúc nổi lên thành núi, trong đấy có thứ đá tinh khiết, để làm chuỗi hạt bích. Có một thứ đá trong và sáng ngời nhờ nơi khí mặt trời và mặt trăng, nó cũng chói lóng lánh, những người được khối đá đó để làm hạt ngọc, quả xoàn.

Núi xám trắng, thứ đá tinh ba của núi, trong khối đá ấy có thứ đen để làm huyền, núi nào có huyền thì cũng biết được. Buổi sớm mai, lúc còn sương mù, người ta thấy có một ngọn khói đen từ trong núi bay tung lên. Khói đen ấy nó chạy ruồng cũng khó tầm. Chất đá thường người ta lấy để làm vôi và ciment, núi xanh cũng vậy.

Núi vàng, cát to, người ta ưa đục lấy làm đá mài dao, trong đó chất nóng hợp với khí đá, những mỏ đá thành dầu lửa. Dầu lửa cũng chạy có mạch theo hang. Núi này ở dưới có nhiều chất acide naturel. Còn dưới chân núi có nhiều thứ cùng vàng pha lộn đất, hiệp với chất nóng ở dưới đẩy đất đưa lên. Còn mồ hôi của cát thành ra một thứ phèn đen và cát lồi.

Trên mặt trái đất, tùy theo khối ngũ sắc sanh ra nhân vật, cây cối, hoa quả, do mặt đất sanh ra. Còn loại côn trùng, chỗ ăn ở, tùy theo màu sắc, do nơi cây cối nuôi dưỡng nó. Nhưng mỗi núi đều có nhiều khối kim khí cũng tùy theo sắc đá mà thôi.

Đây nói về bốn biển: Dưới biển có chỗ cao như đồng nội, có chỗ thấp như thung lũng, có bông đá và san hô, có màu chói rọi là kim khí nước cũng do ngưng khí của trời đất tung ngang qua dưới đáy. Ngưng khí ấy chạy qua đường kính đạo, có thứ chạy ra biển, còn có thứ hơi để đưa nước ra dựa trái đất, nước nổi lên có bong bóng gọi là sôi tim. Bong bóng ấy nổi vừa tới mặt nước thì bể ra, kêu tiếng âm ì, có âm thanh, dợn sóng, sóng làm ra gió, gió đốc sóng làm thành luồng sóng lớn, gọi là động cơ của sóng và gió.

Nước cũng có bốn thứ: có thứ màu đen mùi nồng, thứ đỏ mùi chát, thứ xanh mặn, thứ trắng ngọt. Trên mặt nước có nhiều bọt nước, cũng có màng màng. Bọt nước là sóng gió làm ra, còn màng màng là do chất acide dưới đáy biển nổi lên. Acide ấy là do loại mỡ dầu của cây lá ủ mục, lâu ngày thành ra chất acide. Dưới đáy nước có một thứ nhớt, đóng tròn dày, cũng biết ăn uống và bò. Loại ấy có khí hóa sanh cá voi. Cũng có một thứ khác về loại acide có vôi và có chất nóng, hóa sanh một miếng tròn lớn có gai và có nhớt, do nơi sóng gió đánh nhỏi cục, chuyển động lâu ngày miếng ấy rút nhỏ lại thành đầu, miệng, mắt, bốn phía có bốn cái gai lớn làm chân, phía sau có một cái gai nhỏ làm đuôi. Thứ này gọi là heo nước, lội dưới nước và đi trên mặt đất, cũng ăn đủ

thứ sò ốc, cũng lên bờ ăn nhiều thứ cỏ, bụng lớn, có thể bò hít không khí rồi lặn xuống nước chịu đựng 24 giờ.

Còn nhiều thứ dài, tròn có nhớt và nhỏ, làm ra nhiều thứ cá nhỏ, rắn đĩa, cũng nhờ sự hoạt động của đất và nước mới biết lội. Sức mạnh của nó nhờ hơi lạnh của kim khí san hô cùng nhiều thứ đá dưới nước. Hơi lạnh ấy tiếp sức cho sự hô hấp nhưng loại này cũng được trôi lên mặt nước hấp thụ không khí. Có thứ chịu được 12 giờ đồng hồ, còn thứ nhỏ thì chịu ít hơn. Những loại khác cũng có thể dựa nhiều rễ cây, nhớt nước đóng vào biển ra lươn chình. Còn các thứ cây lớn mục, có chất mặn là vôi, hóa sanh ra loài cá đao, cá nhám, cá đuối, cá người. Loài cá đao tu lâu ngày biến hóa ra thành con nai, lên trên bờ làm thú vật. Còn loại sò tu lâu ngày biến thành chim se sẻ, bay tung lên trời. Ngoài ra, dưới đáy biển có một chất acide nóng lắm, sanh lửa, ban đêm lạnh trời, hợp thành một đóm sáng bắt từ đáy biển tung lên khỏi nước và trên không, người ta gọi là ngũ hành thủy tinh.

Tóm lại, những cảnh giới mà tôi được thấy thì không sao kể hết được. Tôi thiết tưởng mọi người cũng có thể luyện được, nếu chịu khó nghiên cứu, và chịu khắc phục.

Sau đây tôi xin giải thích thêm về phần "*Hồn*" và "*Phách*" của loại người, theo sự nghiên cứu của tôi như sau:

Trong bản thể con người có hồn và phách. Hồn là một thứ tiên thiên đưa xuống. Trong hạt nguyên tử có thanh khí của ngũ hành tiên thiên phối hợp với ngũ hành hậu thiên gọi là trần gian.

Bởi sự cấu tạo của nam nữ kết thành một đốm máu, trụ trong bầu hợp khí của nữ giới. Cục máu ấy trong một tháng tròn đẹp và lớn chừng hai phân. Chất máu ấy gom lại, đầy và tròn, có lần nứt như hình mặt trăng lưỡi liềm, rồi chẻ phía dưới làm chân, phía trên làm tay, lần lần do người mẹ hấp thụ khí âm dương liên đới với ngũ hành tinh (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) hợp thành ngũ tạng (tâm, can, tỳ, phế, thận) và ngũ quan đầy đủ.

Sự cấu tạo do nơi tư tưởng và ân tình âu yếm của đôi nam nữ, trong lúc cấu tạo người, nữ được hít "*nguyên tử âm*" thuộc "*Phách*", người nam được hít "*nguyên tử dương*" thuộc "*Hồn*". Sự cấu tạo cũng tùy theo điển thấp cao, tùy phúc đức của người đàn ông và tư chất của người đàn bà trong thế gian này.

Tùy theo phúc đức của đôi bên, thấp hay là cao, mà sự hợp phối nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành một cái thai có Hồn của đàn ông và Phách của đàn bà.

Trời Phật ban bố cho đôi vợ chồng được sanh con, nếu ở lành thì con được thông minh, sáng láng, còn nếu ở dữ thì sanh con u mê, hung tợn. Đó là thưởng phạt cho đôi vợ chồng trong thời gian dưỡng dục kỳ đầu.

Qua kỳ nhì, nếu làm được phúc đức, ăn ở nhân từ, thì hột nguyên tử thuộc về bực nào thì nó sẽ phối hợp với thai ra bực nấy. Khi sanh đứa nhỏ ra vui vẻ, quý báu và hiếu thảo hơn, để thưởng cho đôi vợ chồng.

Hột nguyên tử nó phân thành giai cấp, thưởng phạt vô chừng.

Linh hồn thuộc về thiêng liêng. Khi các bạn công phu, trước mặt được thấy những đốm sáng gọi là hồn thiêng liêng trí thức. Những người không công phu luyện đạo thì không thể thấy được Hồn.

Còn Phách là do nơi tánh ý, thuộc về nguyên tử của phụ nữ. Nó đi châu lưu bản thể, phía ngoài, cũng có người gọi Phách là Hồn Thứ.

Lấy một ví dụ:

Một người thất họng tự tử, khi chết thì bàn chân xuôi xuống, đào đất ngay chỗ hai bàn chân, ngay ngón cái sẽ thấy một cục máu. Cục máu lâu ngày sẽ phát triển thành một đốm lửa nhỏ, sáng như mặt trăng hay như con đom đóm, bay vờ trên mặt đất, gọi là Phách.

Phách, tánh, vía và ý thuộc một loại. Người ta thường gọi là Hồn Thứ. Khi người thất họng treo trên mặt đất ba, bốn tấc tây thì dưới đất có cục máu. Còn nếu treo cổ trên cao thì không có máu, vì Phách nương theo gió.

Các bạn nên để ý, tại sao gần đất thì có máu? Còn xa thì không có máu? Là vì thể xác con người liên đới với đất, lúc ấy khí nóng của đất mạnh hơn, cho nên mới rút được máu của người chết. Máu là thuộc về điển trong châu thân của con người.

Chúng ta nên tầm xem Phách ở đâu?

Khi tay ta bắt tay người khác, thì người ấy biết được tay của ta nóng hay lạnh. Thử tự ngắt lấy, thì ý ta biết chỗ ấy đau. Khi có ánh sáng rọi đến bản thể chúng ta thì cũng có một bóng đen cũng gọi là Phách.

Phách là một thứ trí giác mà thôi. Còn Hồn thuộc về trí tuệ hiểu sâu xa. Khi ta công phu luyện đạo xuất

hồn thì chỉ có đóm lửa hiện trước mặt. Nếu có muốn đủ hình bóng thì phải dày công luyện tập, lâu ngày Phách xuất khỏi bản thể phối hợp với Hồn mới có đủ hình thể.

Khi được xuất hồn lên cao, thì hình bóng ta ngó xuống bản thể ta. Tùy theo sự chịu khó của mỗi người, tự ứng thuận công phu cho dày công thì sẽ được xuất hồn đủ hình bóng và thông hiểu quá khứ vị lai cùng được dạo Thiên cảnh.

Các bạn nên để ý, khi được xuất hồn thì phải mê, trong đó có cái tỉnh, rồi ta thấy trên nê hườn (mỏ ác) tê lạnh, rồi Hồn mới xuất được.

Lúc xuất hồn, bản thể của ta đang ngồi, nếu có sự đụng chạm nhẹ thì không biết, còn con muỗi cắn thì biết và vẫn nghe tiếng kêu của con vật.

Bản thể là một cơ cấu phối hợp ngũ hành cấp bậc, gọi là "*Tiểu Thiên Địa*" do nơi sự điều khiển hóa sanh của ngũ hành tiên thiên. Chất nguyên tử tiên thiên cũng là một chất nhốt hóa sanh xương và gân to, do sự phối hợp của nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành ngũ tạng:

- Phổi thuộc kim hóa sanh nước.
- Gan thuộc mộc hóa sanh lửa.
- Tim thuộc hỏa hóa sanh thổ.
- Bao tử thuộc thổ hóa sanh thủy.
- Thận là trái cật chia ra làm hai bên thủy và hỏa để điều khiển ngũ hành.

Trong ngũ hành, mọi chất đều có nguyên tử. Nguyên tử là một thứ thanh khí hoạt động không ngừng. Trong mỗi bản thể đều có vật chất là cái xác làm trụ sở

cho nguyên tử hoạt động, giao thiệp bên trong và bên ngoài.

Tại sao người ta thường gọi là "*Tiểu Thiên Địa*"?

Phật là vũ trụ, cửa khiếu ngay xoáy ốc, trung tâm bộ đầu ta, còn trời là ở trước trán ta. Còn mắt bên trái gọi là mặt trời sáng đỏ lửa hồng. Mắt bên mặt thuộc về mặt trăng. Hai con mắt khóc có nước chảy, đó là trời mưa. Ghèn là mây khói. Khi ghèn lấp con mắt thì ta thấy mắt mờ như sương giăng. Ngoài mặt da có nhiều lỗ chân lông hóa mồ hôi sanh tuyết. Ngũ tạng là năm vì sao gọi là hành tinh, tức là năm đóm lửa. Máy cơ cấu tạo hóa điều khiển mọi mặt bên trong và bên ngoài. Xương là một chất vôi, vôi là một khí nóng là lửa. Còn gan là một chất nước nhớt lỏng hợp thành gọi là nước. Máu là do nơi chất nước và đất lọc thành châu lưu trong bản thể ta gọi là điển. Xác thịt tất cả đều có khí điển bên trong và bên ngoài. Khi khí điển của năm khóm lửa tan mất thì thể xác ta hết cử động, gọi là chết. Xác chết thuộc về thổ hoàn nguyên cho đất.

Tìm hiểu điển hình của Trời Phật.

Khi Phật truyền Pháp Ấn có ba chấm gọi là tam giác.

Điểm thứ nhất là một vị cao thượng, không thể thấy được, là vì ta còn ở thế gian không được biết Phật Trời, từng nào là cao thượng. Khi Phật Ngài truyền ấn "*Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn*" nghĩa là "*Trên trời dưới đất có một mình ta*" thế gian hi hữu. Trong thế gian ai cũng có, với mấy câu chữ cao xa đó, nhưng chúng ta không thể thấy được sự bí ẩn của Trời Phật, thành thử buộc lòng phải nghiên cứu để thấu đáo.

Phật ngài truyền ấn tam giác:

- Chấm thứ nhất gọi là Tinh.
- Chấm thứ nhì gọi là Khí.
- Chấm thứ ba gọi là Thần.

Tinh để làm việc cho vũ trụ. Khí để làm việc cho ngũ hành. Thần để làm việc cho đất.

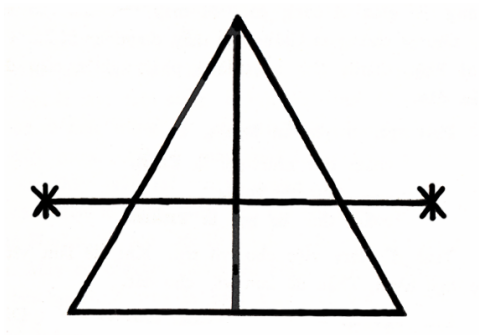
Lúc nguyên thể thì có Phật, Trời và Đất. Đất sanh như vật gọi là Thiên Địa Nhơn, Trời Đất Người.

Tôi xin nghiên cứu như dưới đây:

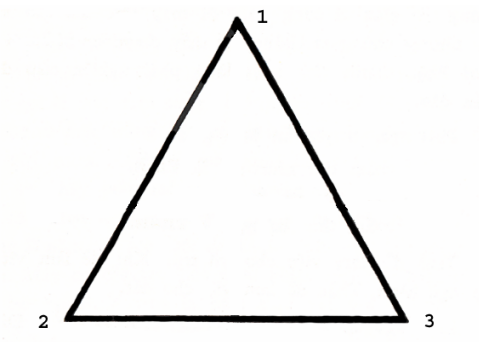
Phân giai cấp nào cao và giai cấp nào thấp để mà hiểu. Trước mặt ta có mặt trời mặt trăng là hai con mắt, đó gọi là mặt trời. Còn trên xoay của chúng ta, ta không thể thấy được, gọi là vô cực cao thượng, đó là Phật.

Ta là người ở thế gian, dòm thấy có mặt trời, mặt trăng, sao và mây. Còn Phật thì ai thấy được, đó là cao thượng. Bởi vậy người ta gọi là Phật, Trời, Người, rồi sanh ra Đạo. Đạo là một con đường để thấu hiểu trên trời dưới đất, cho nên ta vẽ một hình tam giác là ấn của Phật ban hành như sau:

Phật
chứng kiến và điều khiển Trời và ngũ hành:



Con đường Đạo cũng là tam giác chia ra như sau:



Số 1 là linh hồn, tức là điện, xuống đâu? Xuống số 2 là thế gian. Số 3 làm việc gì? Làm việc cực nhọc, đổ mồ hôi xót con mắt, cạnh tranh phấn đấu, xong là chết sẽ về thiên đàng, đây là tóm tắt của đường Đạo.

SỬA CHƠN SANG BƯỚC ĐƯỜNG ĐẠO

1. Đường đạo có chánh tâm, tu thân, khắc kỷ, phục lễ.
2. Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.
3. Sĩ, nông, công, thương.

Gồm tất cả có ba điểm giác:

1) GIÁC MINH: là minh triết, tức là một vị Phật, minh mẫn sáng suốt, là người biết đạo.

2) GIÁC ĐẮC: là người còn đương công phu để thấu hiểu nguồn cội của đạo, sự lành, sự dữ.

Công phu cần làm "*Pháp Luân Thường Chuyển*" để thanh lọc điển trước hóa thanh, trừ chứng bệnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Chúng ta công phu bền bỉ nhờ pháp môn gọi là "*Hỏa Luân Xa*". Chúng ta phải ráng làm "*Pháp Luân Thường Chuyển*" để năm đóm lửa dang ra, thứ lửa hung bạo kêu là hỏa tặc.

3) GIÁC NGỘ: là người đã trau luyện và đã gặp đạo, rõ đạo. Khi chúng ta công phu luyện đạo, chuyển Pháp Luân cho mãnh liệt thì lửa hỏa tặc dang ra, còn lại lửa thanh gọi là hỏa đức. Hỏa đức này gốc từ trên mặt trời, mặt trăng xuống gọi là điển, cũng gọi là nguyên tử nữa, làm cho chúng ta trở nên một người lành, phản bổn hườn nguyên, y như lúc sơ sanh. Từ đó tới sau, ta sẽ được sáng suốt, không sa đọa lầm lỗi nữa gọi là giác ngộ.

Muốn cho được thấu đáo điểm thứ ba hơn, thì hỏa đức là thiêng liêng.

Tâm hôn gồm tinh, khí, thần, còn Phách là hỏa tặc, thứ nhì lấy căn bã của mặt trời, mặt trăng cũng là căn bã của ngũ hành gọi là thất phách, là vía. Vía là bóng hình.

Phép giải trí của đời đạo song tu, tôi để vào mục này cho các bạn đạo khảo cứu cho được thêm sáng suốt.

PHƯƠNG PHÁP CÔNG PHU LUYỆN ĐẠO

Ban đêm, vào khoảng 12 giờ, tức là lúc âm dương chia hai thời gian, phân nửa là ngày, cũng gọi là âm dương hiệp phối, ta ngồi yên tĩnh để cho bản thể ta được yên, gọi là tịnh tâm, xếp bằng, dòm xuống phía dưới hai bắp vế thấy có ấn Phật tam giác, để ý từ đầu gối lên đến rún là Tê Luân Hư Cảnh, nghĩa là bánh xe làm cho phát triển. Trong rún xung quanh có bốn điểm hợp với lỗ rún gọi là năm điểm, câu Phật nói là "*Tứ hải quy gia*" nghĩa là bốn điểm hợp về một nhà là vậy. Khi ta ngồi công phu thì bốn điểm ấy gom vào rún, hóa ra năm thứ lửa ngũ hành, làm việc cho lục căn phía dưới như ruột non, ruột già, bong bóng, bọng đái, hai chân và bao tử (thuộc về đàn bà) và bao dưỡng khí (thuộc về đàn ông).

Cái rún và bốn điểm gọi là ngũ hành, chia phân nửa làm việc phía dưới, còn phân nửa giao tiếp trên bao tử. Trên bao tử có lá lách hơi hóp, phèo, mật hợp với bao tử làm việc. Trong bao tử này có một phần để vận động xuống tiếp cho huỳnh đình hạ thừa.

Huỳnh đình là một chỗ gom ngũ hành để làm việc cho hai chân và chỗ dưỡng khí đàn bà nằm dựa trên

trái cật, kê là củ khun, còn đàn ông thì nằm tại chỗ dương đạo (dương vật) phía trong ngay bao dưỡng khí là đùm trứng dái. Bao tử làm việc hoạt động tiêu hóa, phát triển ngũ hành lên ngũ tạng. Ngũ tạng là trái tim, lá gan, với bao tử, lá phổi và trái cật. Trong bao tử có hai cái vòi: một cái ngay để làm việc khí điểu phối hợp lên trên, còn một cái nữa giao tiếp với huỳnh đình hạ thừa là phổi cùng cái cật mặt, và cái cật trái, hợp với thượng huỳnh đình. Thượng huỳnh đình là óc, hai con mắt, lỗ mũi, cái miệng và hai lỗ tai là lục căn lục trần trong bản thể ta chia ra làm hai: vũ trụ là xương sống làm chủ phần hồn, ngay giữa xương sống chỗ dính đùm ngũ tạng gọi là hiệp tích, chỗ ấy hồn ở, còn óc là chỗ để cho hồn làm việc.

Kể về lục căn lục trần, phía bên trái gọi là tả bành chất, phía bên mặt gọi là hữu bành cư, lục căn phân nửa bộ đầu bên trái gọi là lục căn của thất phách trên tiên thiên hợp với khí trung giới gọi là nguyên tử của tiên thiên mặt trời, còn lục trần lấy ngũ hành nơi mặt đất hợp với mặt trăng.

Đầu, tay, chân phối hợp với bản thể, mỗi thứ có hai thứ khí phách âm và dương để phối hợp với tiên thiên. Khí phách này tuy là phân hai bên, nhưng khi làm việc thì hợp lại để trao đổi, như khí phách bên trái tả bành chất là bóng trước mặt mình phải mượn hữu bành cư là bóng sau lưng để làm việc, khi rắc rối hữu sự, báo cáo cho linh hồn được hiểu để tránh nạn.



Nói về **SOI HỒN**, là làm cho điển lửa được thông. Điển thông là hồn sáng suốt, sẽ được thấy.

Hồn tập trung chỗ ngay giữa hai chân mày gọi là tâm linh, chỗ ấy có ổ vầng nhện màu trắng láng ở ngoài mặt xương, bên ngoài là da. Nếu lấy tay vỗ mạnh trước trán thì ta sẽ thấy tá hỏa tam tinh, lửa xẹt ra hết hồn. Chỗ này hồn gom lại đó để làm việc cho tiên thiên. Hai bên màng tang có hai cái gân chia đôi từ lỗ tai lên tới đầu, còn một nhánh gân nữa quẹo xuống màng tang đi ngang qua chân mày thẳng đến ổ vầng nhện. Từ bên tả chuyển qua đến bên hữu, gân ấy được tẻ ra, một phần nửa đi xuống mí con mắt, chạy xuống bên cạnh lỗ mũi ăn xung quanh miệng, rồi tẻ một đường gân nữa ăn chuyên đến ót. Ngay giữa xương sống, nơi cổ có một điểm ngay giữa ăn ngay vào lỗ tủy xương sống gọi là giáp cốt. Chỗ giáp cốt trống hơn các khớp xương sống. Điển chạy theo gân một đường thẳng rặng hai bên xương sống, xuống tới xương khu. Còn một đường nữa ăn chỗ khớp xương giáp cốt vô trong, tiếp cho đường mạch đốc phía trong. Hai bên xương sống phía trong có một đường dính ép vô, màu trắng, cũng như gân, nhưng ít dẻo hơn, ăn xuống hai trái cật để tiếp lửa điển, rồi nhóm điển qua huyết Tề Luân Hư Cảnh. Tề Luân Hư Cảnh có nhiều thứ gân ở ngoài da bụng chạy cả bản thể ta. Chỗ nào có gân thì đều có khí lỏng chạy theo. Khí lỏng để lọc máu và dất máu chạy châu lưu trong thân thể. Thứ máu ở dưới Hạ Huỳnh Đình là máu cận bã đồ nhiều. Còn phía trên Trung Thượng Huỳnh Đình thì máu trong gọi là thanh khí lửa điển, rồi từ trung khí cũng phải lọc một thứ máu thanh hơn nữa chạy thẳng lên cửu khiếu. Bởi thế ta lấy

ngón cái bịt vào lỗ tai cho kín làm cho điễn ngưng, rồi lấy ngón giữa chặn vào khớp xương vành con mắt, kéo chần nhẹ nhẹ, còn ngón tay trở để chặn nhẹ chỗ đường gân chia đôi nơi màng tang gần mái tóc, thì điễn ấy không chạy trong mấy đường chặn, phải phát tung lên cửa khiếu tức là xoáy. Khí điễn từ xoáy chạy ngay chính giữa trước trán, điễn bắt buộc hỏa luân xa trước trán xoay chuyển làm cho lửa nháng ra. Ban đầu chúng ta thấy lơ mờ như mây sao qua lại, bay xung quanh trước mắt.

Sau khi Soi Hồn, hai bàn tay mặt trái âm dương cặp nhau trên dưới là năm ngón tay, hai bên cùi chỏ kẹp hông lại, rồi làm "*Pháp Luân Thường Chuyển*".

Ngồi xếp bằng, nhắm con mắt, dưỡng tâm ngồi yên, ý tịnh, không suy nghĩ gì hết, chót lưỡi co lên chân răng để làm cho chất lỏng là máu nước chạy lên chân răng, tạo ra một thứ nước miếng để cho khối khô cổ và lọc cho nước mặn trong bản thể được thanh và trở nên ngọt. Ngậm miệng cắn răng nhẹ nhẹ để làm cho máu huyết gân toàn thể phải ứng phó, cử động theo điễn khi có lệnh.

Lệnh là hít hơi vào động hết gọi là lệnh. Lúc ấy ta hít hơi bằng lỗ mũi, nhẹ từ từ đem xuống tới hạ thừa, rồi hít luôn thì hơi ấy tiếp tục tràn lên đến cuống họng động tới cuống vị truyền bá cho phổi và gan, trái tim, bao tử, trái cật xoay chuyển mạnh để vào hiệp tích, chỗ mạch đốc. Mạch đốc truyền bá cho mỗi gân đồng đều xoay chuyển, các điễn châu lưu thân thể tiếp lên cửa khiếu truyền bá cho điễn chạy xuống huyết luân xa là ổ vắng nhện.

Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển xong rồi thì tới Thiên Định. Cũng ngồi công phu như thường, nhắm mắt, ý đỡ ngủ. Lúc đó sẽ phát mê, một hồi lâu thì trong cái mê có cái tỉnh. Các bạn cố gắng công phu sẽ được phát điển như đèn pile.

Lời của cụ **ĐỖ THUẬN HẬU**: "Tài liệu này để cho các bạn nghiên cứu, không phải để cho các bạn tin."



Lời Tường Thuật của Ông Lương Sĩ Hằng

Sàigòn, ngày 15 tháng 7 năm Mậu Tuất
(1958)

Hôm nay là ngày Lễ Trung Ngươn, tôi rất lấy làm hân hạnh được ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tế tựu này để cúng Phật và là một cơ hội mà tôi được trực tiếp cùng quý bạn để học hỏi thêm trên đường đời cũng như đường đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của ông Tư, cho tôi hay sự tiến triển của quý bạn, mỗi khi tôi đến hầu ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của quý bạn, đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điển mạnh mẽ, thăng tiến, kiên cố và tự sửa chữa để tìm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự dìu dắt thành thật với những lời vàng ngọc của ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng ông Tư tôi xin quý bạn cho tôi được tường thuật những sự hiệu quả mà tôi đã thu lượm được trong thời gian học hỏi ngắn ngủi vừa đã qua.

Tôi muốn được biết sự đồng ý của quý bạn trước khi tường thuật:

1) Xin quý bạn mở nụ cười tượng trưng hoa sen để kính Phật.

2) Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điển lành cho ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng sự bản thân, đạo lý và nhân loại.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Do đâu mà tôi được quen với ông Tư? Tôi nhờ ông bạn tôi tên là Phụng thường đến thăm tôi và nói nhiều đạo lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến ông Tư nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng vì tôi còn trong vòng mê trần, ham mè mỗ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ về tiền, nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng giêng đầu năm nay, tôi có một người bạn, có một đứa con gái bị bệnh 13 năm nay, chỉ nói xàm không làm được việc gì để giúp đỡ gia đình cả, ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bệnh cho con. Nhưng bệnh nặng nhất là đầu năm nay, ông bạn tôi đến cho tôi hay. Tôi đến nhờ ông Phụng đưa tôi đến gặp ông Tư để yêu cầu ông Tư cho phép đem người bệnh đến nhà nhờ ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ hội nói chuyện với ông Tư gần ba giờ đồng hồ, nhưng ruốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về đạo. Đến sáng hôm sau, tôi đem bệnh nhân đến. Ông Tư vui vẻ xem bệnh và cho hay: "*cô em này hợp với một bạn ma gái*". Ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, khuyên liên tiếp một hồi thấy bệnh nhân bớt nói và xin ông cho ở lại không chịu đi về. Ông rất nhẫn nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về. Uống bùa và thuốc đầu đuôi trong vòng mười ngày cô ấy khỏi bệnh. Sau khi hết bệnh ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng hồn ma ăn, kẻ khuấy mặt và người bệnh đồng đi tu. Đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà ông Tư, trong lúc cúng, ông Tư nói

chuyện với hồn ma. Tôi tự cười thầm và nói trong thâm tâm, ma đâu có thấy mà nghe ông này nói chuyện hình như có người đang hầu ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi, không tốn bao nhiêu tiền mà đã có thể chữa được một bệnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho hai người bạn tôi tên là Ty và Chanh, hai ông này không tin bảo tôi đưa đi gặp ông Tư. Chúng tôi hỏi đủ điều, ông Tư rất bình tĩnh trả lời với một cách rất hợp lý. Ông Ty nhờ ông Tư xuất hồn đi Hải Phòng, Tourane, và Chợ Lớn xem nhà cửa ra sao? Không mấy phút ông Tư nhắm mắt một hồi rồi trả lời đầy đủ. Ông Ty hỏi ông Tư có phải Phật hay là Tiên.

Ông Tư nói:

"Tôi không khác gì quý ông."

Chúng tôi tiếp:

"Ông có thể truyền đạo lại cho chúng tôi được không?"

Ông Tư nói:

"Tôi luôn luôn sẵn lòng nếu quý ông muốn tu."

Ba anh em chúng tôi ra về và nói chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin ông truyền đạo.

Chúng tôi suy nghĩ chín chắn, chúng tôi đồng đến xin nhập môn. Ông Tư chỉ phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển với hai câu nguyện.

Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể.

Đêm đầu tôi khởi sự thở ò ạch, nghe nói dễ nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập trong tâm trí tôi rất nhiều chuyện, ngứa tất cả châu thân, tôi đến hầu ông Tư để tìm cách tẩy trừ những trở lực đưa đến mỗi đêm khi

tôi ngồi tịnh. Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối kể trên không còn nữa, đúng thời hạn ba tháng tôi thấy trong người khỏe nhiều, đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh tế vững chắc như sau:

1. Không ham chơi bời.
2. Không hút thuốc lá thay vì mỗi ngày phải ba gói.
3. Không thích ăn thịt, thích ăn chay.
4. Không gây lộn với vợ.
5. Không phách lối, khinh ghét ai cả.
6. Không dùng một giọt rượu.
7. Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
8. Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đi lạc đàng từ ngày ra xã hội đến nay.

Tâm trí sáng suốt minh xét bất cứ một trở lực nào xảy đến, tôi tự xét rằng trở lực là một cơ hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái bình.

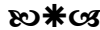
Rồi từ từ tôi đi đến chỗ định tâm, tự vào trong tiệm nước hay rạp hát ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có một thanh khí đặc biệt. Những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tịnh.

Sự thấy lúc công phu ban đêm:

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp.

Ba tháng sau thấy có những cảnh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công phu nằm xuống có khi điển giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm 5 tới 6 lần. Điển giựt đến đêm chót tôi thấy xuất ra một bóng đen định trở lại đấm tôi, tôi vẫn niệm Phật, không lâu tôi mở mắt thấy trước mặt tôi hiện ra một vị Phật đang tham thiền, phong cảnh rất ngoạn mục, tôi tập trung tư tưởng theo Đức Phật, thơ thới trong tâm, lúc hình Phật xa dần dần thì bóng đen cũng biến mất luôn.

Qua hôm sau mắt tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt. Linh tính sáng suốt, nhiều khi nghi là có. Mỗi đêm ngủ ít nhất là một giờ. Rất nhiều đặc điểm chưa mình xét được, tôi xin hứa cùng quý bạn tôi sẽ đăng ký những gì tôi sẽ thấy rõ rệt, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.



Hôm nay là ngày rằm tháng giêng năm Tân Sửu(1961), đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách.

Năm con chuột đi con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ hội tiếp tục việc tu hành, lần lượt theo dõi con đường gay go mà ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời, cũng như về đạo.

Cuộc đời lao lý của người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành. Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi, do Trời Phật đã ban cho chúng ta một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm

kết tập một con đường chơn đạo vô vi. Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng quý bạn về đường lối của Pháp lý mà ông Tư đã dìu dắt tôi trong một thời gian là ba năm. Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15 tháng 7 năm Mậu Tuất(1958).

Từ ngày ấy đến giờ, tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện, dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi. Còn về phần đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có. Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành một hình thù duyên dáng ở bên ngoài, với những thứ riêng kết tập ở bên trong. Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta, và chúng ta phải tự điều khiển lấy, với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi.

Còn về con đường tâm đạo tu hành, thì cũng phải thực tập và tự tâm điển kinh, sắc bất dị không, không bất dị sắc, trong cái có nó có cái không, mà trong cái không nó lại có cái có. Vậy ai đã làm chủ cái có và cái không? Người tu hành có điển thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điển quang thâm thúy luyến ái của Trời Phật. Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mọi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của mọi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi thâu và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì. Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lan lẹ hơn trước. Trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, nhắm mắt lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không

trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cảnh và được nghe rất nhiều. Nhưng thấy rồi lại quên và nghe cũng vậy. Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mết trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng, có nhiều bạn nhờ tôi đoán việc này việc nọ, tôi nói ầu, họ cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hàng ngày niệm Nam Mô A Di Đà Phật, được biết rõ rệt sáu chữ đó, chạy trên bộ đầu và được nghe khớp xương mở, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn lơ đãng trên không trung. Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa, luồng điểu từ từ xuất ra ngay sống mũi giữa hai chân mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mỏ ác. Đến lúc tôi hồi điển tỉnh lại và muốn tiếp tục công phu thì bộ đầu giựt run phải đi ngủ một chập mới có thể công phu trở lại được. Lúc này tôi công phu không nhất định, đến giờ chỉ định thì bộ đầu tôi sáng như đèn manchon. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công phu. Muốn làm biếng cũng không được.

Bổ đồng mỗi đêm cũng được hai giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu, thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một chấm trong con đường tu hành thực tập.

Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành, ước mong được sự thông cảm của quý bạn và tôi nguyện sẽ theo dõi quý bạn cũng như quý bạn đã hòa lẫn tình đạo hữu với tôi.

Thành thật kính chào quý bạn và chúc quý bạn vui tiến.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng

Sài Gòn , ngày 18 tháng 5 năm 1968

Tu hành vui thú triền miên
Đệ nay xin thuật lại miền thiêng liêng
Xuất hồn đánh lễ Sư Ông
Vượt qua Bỉ Ngạn lòng không thấy lòng
Nhẹ như thể tuyết lông hồng
Giao du thắng cảnh vui Bồng Lai Tiên
Đánh tan mất cả ưu phiền
Tu hành cởi mở điển liễn xuất theo
Từ nay hết sợ cảnh nghèo
Đường ta ta tiến chẳng theo thuyết tà
Chúc cho các bạn phân qua
Tìm đường tự tiến mới là quang vinh
Đệ nay tận lý thuyết trình
Tự tu tự tiến mở tình Thiên cơ

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng



Phép Xuất Hồn

QUÁI MỘNG

KỶ DUYÊN

HỒI THỨ NHẤT

Một hôm, giấc điệp mơ màng vào khoảng hai giờ khuya, Hoàng cảm thấy còn vợ vẫn bên cạnh trời Nam. Khi ánh nắng rọi vào cửa sổ, mặt nóng bức khó chịu, Hoàng giựt mình thức giấc, đồng hồ vừa điểm bảy tiếng. Hoàng thở dài để trút sự lo âu cho thư thả tâm trí. Hoàng nhìn bình minh, chim chúc mừng buổi sáng như khúc nhạc tiên đưa người lưu luyến lên đường về.

Đến tám giờ, Hoàng từ già gia đình trở về đô thị, tung bay về phương trời xa, vui với bao kỷ niệm, bao sắc đẹp. Trước hình tượng đôi mắt đượm đầy đau khổ mà Hoàng đang mơ tưởng, bỗng nhiên có bóng một thiếu nữ xinh đẹp gọi chàng để hỏi thăm.

Hoàng giựt mình quay lại ngạc nhiên hỏi:

– *Cô ở đâu mà biết tôi thế?*

Hoàng vừa hỏi, cô gái ấy lệ miệng trả lời:

– *Xin anh tha lỗi cho em, vì em vô lễ phá tan mộng đẹp của anh để kéo anh về hiện tại. Nhon dịp muốn tỏ cùng anh vài câu chuyện. Có lẽ anh lấy làm lạ sao em bước bình thế? Nhưng ban đầu còn lạ, nhưng sau không còn xa lạ nữa đâu anh. Anh tha thứ cho em nhé!*

– *Xin lỗi cô ở đâu?*

– *Anh quên à! Thưa anh, em đồng hương với anh. Trước kia em đi một góc trời Nam đã gặp anh, giữa một hòn đảo. Chỗ ấy có một cây cầu, dòng nước chảy quanh. Trong lúc ấy bão to gió lớn, lúc em từ già anh, chúng ta đồng cách biệt, anh thì đi lập tương lai, còn em thì giao du bốn phương trời.*

Hoàng thốt lời tặng:

– Cô thật là đồng mãnh phi thường, tài gái chẳng kém gì tài trai, chẳng khác nào "Chí quân tử cửu châu lập nghiệp, đại trượng phu tứ hải vi gia."

Hoàng vừa dứt lời, cô gái ấy tiếp:

– Nam nữ tương đồng, em cũng buồn cuộc đời dở dang, mơ duyên ngắm cảnh buồn tủi cho đến đổi em cầu cứu Quan Âm Bồ Tát. Đức Quan Âm cho rằng: "Bạn lành cõi trời, mỗi vị có tiền căn bởi thế thôi". Rồi Đức Quan Âm xé quạt hai lần, hôn em về với xác thân, nỗi khổ của xác thân không thể tả. Ngày tháng trôi qua, đời anh và em thay đổi mãi. Còn em thì vẫn giữ căn duyên tiền định, vợ vẫn một tấm lòng son, không người an ủi, tủi số phận, trung chính tam tùng giữ vẹn, nhưng anh thì đã quên em rồi! Em vẫn còn nhớ hình anh mãi mãi. Hôm nay được dịp gặp anh, mà anh vội trở về quê hương, còn em thì phải bận đi thăm bạn em.

– Xin lỗi cô, cô tên chi? Tôi đã quên mất cả hình bóng cô. Tôi lẩm lời xin cô tha thứ cho.

– Đúng ra, anh tha lỗi cho em thì phải hơn vì em đã phá vỡ cuộc mơ mộng thần tiên của anh kia mà, chớ anh có lỗi chi mà bảo em tha thứ cho anh. Đời anh thay đổi, đời em cũng bị ngộ việc, quên nhau là dĩ nhiên anh à. Em nói tên thì anh không lạ gì em cả, và còn vui thảo luận nữa.

– Em cứ nói đi có gì đâu mà em rụt rè thế! Đừng để anh mong mỏi.

– Thưa anh, em tên là Ánh Nguyệt.

– Em là Ánh Nguyệt à? Trời ơi, sao em thay đổi nhiều, thành thử anh quên mất. Nếu em không nhớ anh mà nhắc, có lẽ anh quên em. Em thứ lỗi cho anh nhé. Tuy đời anh đã xa quê hương, xa cõi lòng em, để đời mài tinh thần gấn bó tương lai hầu sau tìm con đường tốt đẹp vinh quang hơn, nhưng hình bóng anh không phai mờ nơi tâm hồn và trí tuệ của em, vẫn mong đợi người, anh đòi mài trí hóa ấy để khi về quê hương được toại nguyện lòng em. Nhưng không biết mức đường đi sẽ kết quả tốt đẹp thế nào, toại nguyện hay sẽ tan rã giữa đường với bão tố trong lòng, em ạ!

Bấy lâu xa em, anh đâu được rõ lòng em, giờ đây anh tạm hiểu nơi con tim của em đã từng rung động với đời anh. Em sẽ sống với cuộc đời hiện tại, rồi thời gian sẽ đưa đến cho em những gì tốt đẹp và kết quả thỏa mãn lòng em, em hãy nghĩ lại, mình cùng đời đấu tranh được bao việc chát đắng chua cay. Vẽ rõ như con thuyền bị lênh đênh giữa bể cả, thuyền ấy tay lèo tay lái chưa vững, chưa chắc là thuyền được bình an, vui thú, thanh nhàn hạp theo lòng dạ của mình.

– Thưa anh thế à! Anh cho em hiểu chớ em là Ánh Nguyệt chưa được rõ nơi ấy...

Hoàng tiếp:

– Em đã nhớ nơi bờ sông Bể Ngạn. Thật em mong mỏi, có lẽ là chỗ thích hợp cõi lòng của chúng ta.

Ánh Nguyệt cười cho là chỗ nhứt định tỉnh trí an lòng, nhưng cũng ứa nước mắt khóc buồn tủi phận trung trinh không người an ủi.

Khi Hoàng giựt mình thức dậy, suy nghĩ biết mình chiêm bao, trong đêm nay chiêm bao rất dài có ý

mơ duyên là phải, có lẽ gì chiêm bao suốt đêm, đâu có lý.

Khi Hoàng nghĩ xong, kể bữa cơm sớm mai, ăn rồi là đúng trưa, an nghỉ cũng thấy mơ mộng bầu trời quang đặng. Hoàng nằm trên ghế bố thấy mây sa trước mặt, có bóng cô Ánh Nguyệt bước đến chào, Hoàng chào hỏi lại:

– Sao em biết ở đây mà đến?

– Bao la vũ trụ, chỗ nào là không biết. Khi trước vén mây mờ ám còn được biết, nay rõ căn lại chẳng biết nữa à?

Hoàng ngớ ngẩn ngó cô rồi nói:

– Đã 216 năm mới gặp lần thứ hai, thời gian qua hai đời con người sao cô nương còn sống?

Để trả lời nhiều câu ngớ ngẩn quá, mà Hoàng không thấu hiểu được, Hoàng cho rằng, hay là ma quỷ đến đây để nhiều hại giấc mơ của ta?

– Thôi cô nương chớ buông lời hóm hỉnh nữa.

– Ánh Nguyệt là em đây! Thật không một ai dám làm một con yêu phá đời vẻ vang của anh đâu. Đây là duyên xưa nghĩa cũ, em đến đây để tiếp chuyện cùng anh. Số là trong lúc buồn thảm, thương mây nhớ gió, không người an ủi trong cuộc đời buồn thảm của em, nhờ đó em được tu tâm dưỡng tánh quyết bỏ cõi phàm. Em được Đức Quan Âm dạy bảo, nơi anh bắt tay em lúc đó, Ông Trên đã định cho chúng ta. Gốc anh là Sao Mai còn em là Sao Hôm, nên căn kiếp trắc trở hơ hồng, để làm tròn bổn phận số kiếp của con người cùng duyên nợ. Anh cùng em đều dày đọa lao tâm nhọc trí, chúng ta phải làm việc bổn phận mới được chứng quả. Vậy anh nhớ chưa? Nghi ngại

chi cho mệt, để trí dưỡng nhân tốt hơn nghĩ ngợi. Anh cùng em chung sống trong bầu không khí mát mẻ, non tiên. Chúng ta khỏi nguôi lòng dạ nữa.

Nàng lau nước mắt khẽ nói:

_ Anh ơi, em đã nghĩ kỹ lắm rồi anh à. Đời em chỉ có anh an ủi em và xây mộng kết quả đời em. Nếu em không được toại nguyện thì đời em sẽ đau khổ, buồn tủi mỗi mòn. Nay ánh hồng rục rỡ, nếu anh phụ bạc lòng em thì em sẽ bay theo luồng gió mà từ giã cuộc đời dĩ vãng của em.

Lúc ấy cô Tiên lau mắt tung bay lướt gió.

Hoàng thức giấc thấy núi non chón chỡ, bầy chim riu rít bay đi kiếm ăn. Hoàng ngó một hồi, ngồi lại suy nghĩ, nửa tỉnh nửa say.

Lúc này Ánh Nguyệt hiện nguyên hình đứng trước mặt gọi:

_ Anh Hoàng yêu dấu!

Hoàng nắm chặt tay nàng, nàng nói tiếp:

_ Đây là người yêu của em, phải nhìn kỹ để gọi lòng mến yêu nhau. Nếu ngày nào ánh hồng rục rỡ, anh ráng gọi lòng nhớ em nhé!

Hoàng hỏi tiếp :

_ Sao em lại khóc? Em hãy bình tĩnh đi, để tìm con đường hạnh phúc. Em chỉ là đóa hoa còn tươi đẹp, còn trinh bạch, mùi hương bát ngát, hạnh phúc còn dài sao em vội vã thế? Về hoàn cảnh của anh đâu khác gì hoàn cảnh của em. Anh còn đang chờ một kết quả tươi đẹp về ánh hồng cho thỏa lòng mong mỏi của anh, nhưng nhờ Thiên Đình định đoạt em à!

— Anh ơi! Em phải mòn mỏi chờ anh, như vậy đời em hết rồi, còn chi là hạnh phúc. Đã mong ước ngày lẫn đêm, nhưng anh phụ bạc lòng em, lãnh đạm với em, sẽ khổ cho đời em, em sẽ chết vì tình cảnh anh à! Chết để khuất lòng anh, vì em không xứng đáng là nàng Tiên của anh — Hôm nay là một buổi đầu tiên, mỗi tình em mong mỗi đợi chờ theo ngày tháng cứ trôi qua mãi — Nay bị đông gió bão bùng, xé tan bầu không khí của trời êm bể lặng. Sau đây em sẽ đi thật xa, em phải chết cho lòng dạ khỏi buồn tủi một kiếp hoa mơ. Em chúc anh có người yêu xứng đáng hơn em. Còn em là phận gái xấu xí nghèo nàn, duyên phai tình lợt. Người em bạc phúc này đâu phải nàng Tiên yêu mến của anh mong ước thuở giờ.

Hoàng buồn tiếp lại:

— Thôi! em hãy nín đi, anh sẽ yêu em, yêu trọn đời. Anh không phụ bạc em, em vẫn là nàng Tiên trong cõi lòng anh, chớ nào phải cô gái phàm tục mà em bảo thế! Em hãy vui lên để cho lòng anh vui lây với em. Anh sẽ vì em. Anh đau khổ quá nhiều rồi em à. Em đừng buồn nữa, vậy em mới sống gần anh được.

Hoàng than vãn ít lời thì trời đã bình minh. Nàng Tiên từ giã. Hoàng kéo nàng nằm trong lòng, tai nghe lá lào xào gió cuốn mây bay. Hoàng ngó lại chợt thấy bóng nàng chun vào bụng biến mất.

Hoàng tỉnh giấc lại, suy nghĩ một hồi rồi than rằng:

*"Duyên chi duyên khéo gọi duyên là
Ngồi ngẫm một mình ta với ta
Trối gót nàng Tiên đâu biến mất*

Ước mơ sum họp ở chung nhà.

.....
Nhấn nhủ đôi lời chớ phụ ta!"

Qua hôm sau, bóng hoàng hôn vừa khuất, thấy có bóng người đến trước mặt gọi:

_ Anh Hoàng!

Hoàng thấy nàng cầm hai trái đào mời chàng:

_ Anh dùng đi, mùi nó thơm và ngon ngọt. Anh dùng trong một giờ vẫn thơm.

Hoàng hỏi:

_ Cô nương ở đâu mà có?

Ánh Nguyệt chúm chím cười;

_ Đào này trồng 218 năm mới kết quả, trồng tại Huê Viên Thánh Mẫu. Em đến thăm Thánh Mẫu đánh lễ bà, bà trọng thưởng.

Hoàng gật đầu.

_ Thật phúc đức mới được bà trọng thưởng, nay em cho anh à?

Hoàng dùng đào thấy thơm, Hoàng nói:

_ Em dùng với anh.

Ánh Nguyệt cười và nói:

_ Đã cho còn mời nữa.

Hoàng cười:

_ Đó là lễ nghĩa đối với em cho vui, đồng ăn, đồng sống chung cuộc đời em ạ.

Ánh Nguyệt mỉm cười tiếp:

_ Anh thấy gì chưa?

Hoàng hững hờ:

— Em mời anh dùng thì anh dùng chớ thấy chi đâu? Xin em chỉ rõ.

— Đức Thánh Mẫu thương cho em và cho anh nữa.

Hoàng muốn hỏi thì Ánh Nguyệt chỉ:

— Trái đào có hạt ló ở ngoài gọi là đào lộn hạt, còn trái bà cho em là trái hủng một lỗ, đó là trái đào Thánh Mẫu cho em, em nhường cho anh luôn.

Hoàng cười đùa hỏi, Ánh Nguyệt cười ngất và nói:

— Anh dùng có ích cho anh chăng?

Hoàng chúm chím trả lời:

— Đâu có hiểu, nhờ em cho biết.

Ánh Nguyệt nói:

— Anh thật là có phước mà không rõ. Người dùng một quả đào sẽ được sống trăm năm thôi. Ví như ăn nhiều cũng sống bao nhiêu đó thôi, đâu sống nhiều năm dặng.

Hoàng tiếp lời Ánh Nguyệt:

— Em nhớ chăng? Trước kia đời Đường, vua Lý Thái Nguyên, lúc thấy Tam Tạng thỉnh kinh, anh có nghe ông Ngô Không sống mấy ngàn năm.

Ánh Nguyệt cười và tiếp:

— Căn Tiên mỗi vị tu hành được sống lâu!

— Sống lâu chi cho cực khổ, lắm điều chua chát.

Thôi còn một trái em dùng đi, để sống cuộc đời vui vẻ, đồng thọ hưởng với anh.

Ánh Nguyệt lúc này cầm trái đào ăn và nói:

— Mỗi người đều tham sống lâu để đàm đạo, càng thêm khát khe.

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt đang chuyện vãn tươi cười, bỗng nghe một tiếng boong từ đâu tới. Hoàng mở

mất ra, đồng thời thấy Ánh Nguyệt biến mất, chéo áo thoáng phất phơ trước mắt. Hoàng nghe chuông và mõ chùa công phu, vừa tỉnh dậy mới biết trời bình minh. Hoàng rửa mặt và uống một chén trà nóng của bồi rớt, khói lên nghi ngút.

Hoàng hỏi:

— *Anh bồi nấu nước lúc nào mà sớm vậy?*

— *Thưa cậu, bây giờ là 8 giờ sáng.*

Hoàng gật đầu, ngẫm nghĩ, từ lâu không có điều chiêm bao nào mà cả đêm lẫn ngày như vậy, thật dị kỳ quá.

Từ ngày chiêm bao mơ mộng thấy cô Tiên, Hoàng ít ăn, ít ngủ, buồn bã như thế nào.

Khi Hoàng tỉnh giấc lại mới biết mơ duyên quái mộng, trong cái "*không*" mà "*có*", bởi sự công phu biến đổi thành một con đường đạo đức. Đời và đạo khó rõ được, đâu là thế gian? Đâu là thiên đàng? Thần tiên quý quái khó rõ chánh tà, nguồn đạo cao xa.

Từ đấy, ban ngày Hoàng tu tâm dưỡng tánh, ban đêm công phu như thường lệ, cũng nhiều khi nhớ đến tiền duyên mơ mộng, nhưng hơi đâu để ý cho một lòng, tự cho là chiêm bao quái mộng và thông qua. Tu tâm dưỡng tánh an nhàn, không tưởng tượng là chánh đạo, còn tà tâm phải diệt trừ. Từ đó đến sau Hoàng không mơ tưởng nữa. Ban ngày thì lo dưỡng trí an nhàn, đêm lại công phu luyện đạo.

Đến năm 1958, hết hè sang thu, trong một đêm trời trong trăng tỏ, ánh trăng lấp ló, Hoàng ngồi dựa cửa để dưỡng nhàn, hiu hiu gió mát, cành cây xào xạc, lá vàng rơi nhờ luồng gió thức dậy, lá bay cũng như con

thuyền bé tí teo thả trên mặt nước, thuyền lênh đênh lắt lẻo trên sóng gió.

Cây cối sum suê từ khóm cũng như một bài thơ tả trí thanh nhàn, nhớ lại năm xưa kỳ duyên quái mộng, hình ảnh một cô gái đẹp đẽ da phơi màu tuyết, vẻ mặt yêu kiều yếu điệu đào thơ, ngồi thuyền dạo cảnh, không khác nào một cô gái trò chuyện cùng ta.



HỒI THỨ HAI

Hè tan, bóng thu sang, quái mộng được thông dong thật là kỳ thú. Trời trong trăng tỏ, Hoàng thơ thổi trong lòng, bước ra đường để ngắm cảnh, nhớ lại lúc dạo Thiên Cung, bầu trời quang đãng trong thế gian nào khác cảnh thần tiên.

Cảnh thần tiên vui thú không khí nhẹ nhàng, còn thế gian không khí nặng nề. Hoàng đi theo hai bên mé đường, hàng cây thẳng rặng, hiu hiu gió cuốn nhành cây uốn éo quật quờ. Trong ý Hoàng nói, đây là cây chào khách, ngao du thật là vui vẻ. Hoàng bỗng ngó xem trăng, đây là Hằng Nga đẹp để biết bao, một cái kho vô tận, hưởng thú riêng. Hoàng mở miệng ngâm:

*Nguyệt lai môn hạ nhàn
Hòa hảo thiên thu đáng.*

Hoàng hóng gió dạo chơi, dưỡng trí an nhàn rồi trở về nhà an nghỉ. Đến giờ công phu Hoàng ngồi tịnh xuất hồn đi cảnh thiên lương như thường lệ. Khi đến cảnh thiên nhiên, Hoàng đến non xanh ngồi nơi bàn thạch thấy sông sâu nước chảy, dòng nước uốn quanh nhịp cầu nhấp nhô, Hoàng sức ngó lên đỉnh núi, sơn thủy hữu tình, hữu cảnh vô nhân. Hoàng ngạc nhiên núi vô chủ, Hoàng vừa bay, ý nói không lên cao sao hiểu thấp. Hoàng bay bỗng lên chót núi, dòm xung quanh thấy cây cối nhà cửa, nhưng không thấy người. Hoàng chợt thấy

trước mắt một ông già ước chừng trên 100 tuổi, mặc áo cà sa, hình thể không thấp không cao, nước da ngăm ngăm, đầu sói, tóc bạc, mặt vuông, miệng rộng, môi to, râu dài tha thướt tới gối. Ông già chào hỏi:

– Nhà người ở đâu sang mà lão phu không được biết.

Hoàng đáp:

– Tôi là người thế gian, sang Bử Ngạn đánh lễ nhà Phật, xin ông cho biết đây là núi chi?

Ông lão nói:

– Đây là Trụ Thạch Kiều Lam Sơn.

Hoàng xin ông cho biết tông tích thế nào.

Ông lão tiếp:

– Từ đời Bàn Cổ sơ khai đã có núi này, tính lại cũng được bốn ngàn mấy trăm năm, chỗ Phật Bà nhất danh hầu, sau khi mãn hạn núi còn lại đây. Kế Quan Công Hầu mãn kiếp, hồn về tại núi này đứng suy nghĩ, muốn trở lại thế gian để báo thù. May nhờ Đức Phổ Tịnh Tiên Ông thức tỉnh về sự luân hồi quả báo không thế nào dứt khoát được. Vì chí khí hùng hậu ở thế gian ưa nhiễm, Quan Công tiếc rẻ xác thịt là một thứ đất cặn bã. Đức Phổ Tịnh khuyên giải không nên mê trần để bảo dưỡng thiêng liêng trong sạch, quay đầu trở lại quy y nhà Phật, ngày sau được thành Thánh Tiên hưởng không khí nhẹ nhàng thông thả. Nếu dày công tu, cũng có thể làm một vị Phật, sung sướng vô cực vô biên. Từ đó Đức Quan Công được tu hành thành chánh quả làm Phật, hiện Già Lam Quan Tể cai quản bầu trời thế giới, diệt tà quy chánh, pháp Phật hiện hành.

Ông lão nói chuyện vừa dứt, Hoàng quỳ đánh lễ thưa rằng:

_ Xin Đức Ông cho biết pháp danh của ông.

Ông ấy nói :

_ Núi là tên, tên là núi.

Hoàng bái biệt xin lui, Đức Thượng Tiên căn dặn:

_ Người khoan đi, để ta chỉ rành cõi Thiên Đàng cho người rõ. Từ núi bước ra, có một con đường thẳng rặng đi về Đông Nam là Nhứt Châu Quan Phật. Còn một đường nữa qua cầu đi thẳng về sông Bử Ngạn là Nguyệt Châu Quan Phật. Vậy thì con cứ đi đi.

Lúc ấy Hoàng bái biệt Đức Tiên Ông rồi từ giã.

Đi đến đầu cầu ngó mênh mông xem cảnh để hiểu biết, Hoàng bước qua cầu thấy dựa bên lề đường phía tay trái có năm khóm sen trắng đỏ vàng và màu đỏ kiến sen, lại có một đóm khác bên trắng có điểm ngũ sắc. Hoàng sực nhớ lại từ lâu rồi Hoàng cũng bẻ sen này để dâng cho Đức Phật mà không cảm ơn ai hết. Nhưng rất tiếc, phải chi có chủ để đánh lễ tạ ơn mới phải. Hoàng ngó xéo bên kia có một ngôi nhà lộng lẫy rất đẹp, có nhiều bồn bông tươi thắm, nhưng không người vắng lai. Lúc ấy Hoàng ngơ ngẩn thấy dựa bên đám sen có bốn người thực nữ bận áo đủ sắc tùy theo sắc bông, đầu cài tóc, hai bên tai đeo bông tui, áo viền sồi tựa như người Trung Hoa, tuổi chừng mười tám, đôi mươi, hình dung gọn ghẽ, mặt tròn da trắng, cườm tay đeo cẩm thạch và nhiều thứ kim sa xích châu, pha lê chói sáng. Các nàng ấy bước đến chào Hoàng, chúm chím miệng cười hỏi:

_ Người có biết chúng ta là ai chẳng?

Hoàng chấp tay đáp:

_ Bạch Tiên Cô, tôi là người ở trần gian không được hiểu, xin Tiên Cô cho biết.

Tiên Cô chúm chím cười và nói:

_ Chị em chúng tôi làm chủ mấy đám sen này. Chúng tôi là Liên Hoa Tiên Nữ, còn khóm sen bên trắng điểm ngũ sắc là Lý Thượng Tiên.

Hoàng giựt mình chấp tay làm lễ thừa nhận:

_ Tôi thật là vô lễ, từ mười năm nay thường khi tôi công phu có đến đây bẻ bông để dâng Phật, đến ngày nay mới biết. Xin Tiên Cô dung thứ cho.

Cô Tiên cười và đáp:

_ Sen này được tưới tấn, mùi thơm bát ngát, từ 4.000 năm có lẽ, chúng tôi ở đây giữ sen này cho bà Cửu Thiên Huyền Nữ để làm hội, cùng các quần Tiên cũng được thông dụng. Ngày nay đúng thời kỳ để ra mắt cho người biết, chớ có lỗi chi mà ngại.

Hoàng chấp tay xin bẻ bông để dâng Phật thì Tiên Cô nói:

_ Tự lòng, bông này dâng Phật rất tốt, tốt nơi lòng người.

Lúc ấy Hoàng đến khóm sen thì mỗi khóm có hai bông. Sen vượt lên ướm nở, mùi sen bát ngát. Hoàng bẻ mỗi khóm hai bông, rồi đến một khóm sen trắng có nhiều điểm ngũ sắc chói lòa. Trong đám sen hiện lên một ông già dư trăm tuổi, mặc áo khảm xanh viền kim tuyến, đầu sói, chân mây bạc, đôi mắt long lanh. Hoàng lễ bái, Tiên Ông cười, hỏi:

– Môn đệ có biết ta chăng? Cách 15 năm trước môn đệ bay vào trong mặt trăng, đi giao du hứng cảnh. Đến năm hòn núi ngũ sắc kim sa, ta cùng Tiên Nữ cõi hồ lô liên căn bay trước, môn đệ theo ta. Cách ba năm sau, vào mùa hạ năm Dậu, ta có hứa, đến lễ đấng ngũ giới Ngọc, nhà người được đánh lễ Nhật Quan Phật, ta chỉ cho phép hóa thân, vì môn đệ có lòng ao ước. Ta đây là Lý Lão Tiên Ông.

Lúc ấy Hoàng ngạc nhiên nhớ lại, chấp tay đánh lễ Tôn Sư:

– Xin Tôn Sư lấy đức từ bi tha thứ cho con.

Tiên Ông nói:

– Đệ Tử không nên ngần ngại, từ đây Tôn Sư hộ độ cho con.

Đồng thời lúc ấy, thấy một cô Liên Hoa Tiên Nữ tại khóm sen đỏ bay lên nhẹ nhàng, đứng trước mặt chào Hoàng và hỏi:

– Anh có biết em chăng?

Hoàng ngơ ngẩn không nhớ được, kể Tôn Sư triệu thỉnh ba cô Tiên đứng trước khóm sen đến trước mặt Tôn Sư. Tôn Sư chào các cô Tiên và nói:

– Ngày nay đã đến thời kỳ hội Phật Bà, mời các cô Tiên đến Phật Sự chứng kiến phép hóa thân cho môn đệ này.

Lúc ấy Tiên Ông cùng các Liên Hoa Tiên Cô nhẹ nhàng bay bổng. Hoàng cầm bó sen bay đến Phật Sự đứng sen đánh lễ Phật, Phật nói:

– Ngày nay Lý Đại Tiên đã hứa cho chúng sanh được phép hóa thân.

Hoàng đánh lễ Phật Sự:

_ Xin Phật lấy từ bi hộ độ cho con.

Lúc ấy Tiên Ông và các cô Tiên bay bổng qua động Quan Âm Bồ Tát. Hoàng tay cầm bó bông bay theo và đi sau vào động đứng hoa đảnh lễ Đức Quan Âm Bồ Tát. Hoàng xin Đức Quan Âm lấy từ bi hộ độ cho con.

Hoàng đảnh lễ và bái biệt. Lý Tiên Ông cùng các cô Tiên Nữ cũng từ biệt Đức Quan Âm. Tiên Ông cùng các Tiên Nữ nhẹ mình bay trước, Hoàng cũng tiếp bay sau. Khi đến khóm sen thì Lý Tiên Sư và các cô Tiên còn chờ. Hoàng đảnh lễ và chịu thọ giáo Lý Tiên Sư và các cô Tiên, duy có một cô Tiên mặc áo kiến sen từ chối, mở miệng chúm chím cười và nói:

_ Anh Hoàng ơi! Lúc từ già phân tay ở trần gian đến nay, anh cùng tôi hứa hôn bên cảnh trời Nam, cũng chẳng đợi bao lâu, sao anh đành quên đi. Chính em đây là Ánh Nguyệt. Em cũng nhờ Lý Tiên dạy bảo.

Lúc ấy Lý Tôn Sư từ biệt bay bổng trên không, còn các cô Tiên biến mất. Hoàng nghe trên không trung có tiếng nói:

_ Chúng ta là Tiên Cô, đã đến giờ hội của Trưởng Lão Tiên, nên không thể ở nán được.

Hoàng còn nghe tiếng từ già sau chót là cô Ánh Nguyệt cũng xin thứ lỗi, Hoàng bái biệt, lạy đưa Lý Tôn Sư rồi trở về bản thể.

HỒI THỨ BA

Một đêm mưa gió mịt mù, bóng hoàng hôn đưa đến, không một khách vắng lai, giọt mưa lấp đớp ngoài đường, Hoàng vội xem đồng hồ thấy đã 8 giờ. Ngoài sân gió cuốn nhành cây hột mưa rì rào, đồng hồ tíc tắc thúc đẩy trong lương tâm của Hoàng nhớ đến hôm nay là ngày mừng mười tháng tám cũng gần đến lễ Trung Thu. Trời thu sẽ mát mẻ, bóng trăng tươi sáng, Hoàng sẽ dạo khắp nẻo đường ở Đô Thành để ngắm cảnh, ước ao được gặp bạn trò chuyện vui chơi, nhưng bây giờ lễ Trung Thu chưa đến, trời lại âm u mưa gió. Hoàng sức nhớ Lý Đại Tiên Tôn Sư, Hoàng mong mỗi đến giờ công phu để được gặp Tôn Sư, xem người phán đoán phép hóa thân ra thế nào. Hoàng suy nghĩ đợi đến giờ sẽ công phu. Khi Hoàng thức giấc thì đồng hồ đã gõ đúng 12 giờ, đúng giờ công phu, xuất hiện nguyên hình đi theo lối cũ đến đỉnh núi Kiều Lâm Sơn. Hoàng đành lễ chào Tiên Ông nhưng ngài vắng mặt. Hoàng ngồi nơi bàn thạch, nhìn xuống kẽ đá thấy cỏ mọc thưa thưa như lá hẹ, bông vàng thơm nức nở. Hoàng ngắm cảnh vui thú với chỗ không không, chợt có cô Tiên Nữ thoáng ngang qua. Hoàng vừa chào và định hỏi, Hoàng chưa kịp hỏi thì cô Tiên đã chúm chím cười, tay chỉ khóm cỏ có bông và nói:

– Đây là Linh Chi Thảo gốc ở Động Quan Âm, Đức Cửu Thiên Bô Tát đem về trồng nơi đây, lá xanh, bông đỏ, nhụy vàng, mùi thơm như bông nguyệt dạ hương, để giúp trí thoát bệnh mê ly dưới trần, nếu người

phàm uống thứ thuốc cỏ này thì bệnh mê ly chóng khỏi, từ trong bóng tối đem lại ánh sáng. Cô Tiên ấy cho bốn câu thơ như sau:

*"Linh chi vốn cỏ ở Thiên Đàng
Thế gian lâm bệnh phải rã tan
Nhơn gian ngộ đạo Thần Tiên hóa
Vàng ròng trăm gánh chẳng đời sang".*

Cô Tiên vừa cho bốn câu thơ rồi, thì từ giã bay bổng. Hoàng đánh lễ Tiên Cô đi. Lúc ấy Hoàng cũng vui thú, mới nói đây là cảnh thần tiên, lấy làm lạ cho đến một cây cỏ, một cục đá cũng hữu tình.

Hoàng than rằng:

_ Thế gian người lo tranh chấp, rừng núi thì nhiều thú dữ, còn cây dây lá đều gai góc và nhiều chất độc giết người, người hiền phải sanh sống đổ mồ hôi xót con mắt mới có ăn.

Hoàng thức tánh:

_ Khi nào ta biết cái khổ, ta không mê trần thì nào bị khổ. Tại mình mê trần không chịu giác ngộ, để tránh họa của trần gian mà thôi.

Hoàng ngâm bốn câu thơ như vậy:

*"Miếng gió Thiên đàng để gánh mang
Con thuyền tay lái kiếp trần sang
Bầu trời thế giới ta run rẩy
Thức tánh từ đây mới dễ dàng."*

Hoàng ngâm bốn câu thơ rồi, trối bước qua cầu đến chỗ Liên Hoa Tiên Nữ đánh lễ Tôn Sư Tiên Ông, cùng tứ vị Tiên Cô. Hoàng vừa hái xong bông sen thì Tôn Sư Tiên Ông cùng tứ vị Tiên Cô hiện ra trước mắt. Tôn Sư quở, mới đến thiên đàng vội bỏ thế gian sao đặng:

– Con ơi, trần thế nợ nần bao lần phải trả, trả xong nợ mới được thanh thoi. Căn là thiên đàng, nợ là thế gian, làm sao con tránh khỏi. Hôm nay thầy cho con biết, thầy giác minh thức tánh cho con một củ sen hóa ra trái bầu. Bầu muốn lớn nhỏ tùy ý con muốn. Thầy luyện sen này bốn ngàn mấy trăm năm nay trở thành một đồ đệ, tuy là vật không tai mắt, vẫn biết nghe, chiêu lụy và vâng lời. Thiên thượng nhân gian tứ hải sơn xuyên đều là bầu sen thông cảm, sức nặng chở ngàn cân, nhẹ như bong bóng, trung thành theo chủ.

Hoàng bạch với Tiên Ông:

– Bầu nặng đến ngàn cân, sức con yếu làm sao xử khiến cho nổi, sau khi đem về nhà?

Tôn sư cười và nói:

– Con ở trần gian còn mê tánh, bản thể con là tiểu thiên địa, bằng một cõi thiên đàng. Con còn mê muội, bầu sen biết trước hơn, khi con về đến bản thể thì nó sẽ biến thành hạt cát. Khi con vừa đáp chân vào bản thể thì quần áo và hành lý của con cùng bầu sen bay đến chỗ. Thầy đã sắp đặt đàng hoàng cho con không mệt trí, đó là phép Tiên Phật vô cực vô biên, bất tiêu diệt. Sẵn đây, thầy cho con rõ duyên mơ quái mộng, đó là một nàng Huỳnh Hương Liên Huệ Tiên Nữ. Trời Phật đã ban cho

mỗi người một, để phân tách chữ mê ly quái mộng con hiểu được chăng?

Hoàng bạch Tôn Sư:

_ Con ở trần gian tối tăm xin Tôn Sư chỉ giáo.

Tôn Sư nhiếp miệng cười và nói:

_ Con còn ngu muội, cái tỉnh là thế gian, cái mê là thiên đàng. Hết mê tới tỉnh. Ly là hồn lìa bản thể, đạo khắp càn khôn bầu trời thế giới, quái mộng xem xét cái cặn bã mê trần, quái lạ, quái mị, quái ngu muội, ngu muội là tối đem lại cái sáng. Có tối có sáng mới thấy Thiên Đàng. Thôi thầy chỉ cho con bấy nhiêu cho con rõ đạo.

Tôn Sư nhiếp miệng cười và chỉ, giờ này là giờ tốt, Tôn Sư chỉ tiếp và nói:

_ Đây là quái mộng năm xưa, ngày nay con được nhẹ nhàng, thầy giao Tiên Nữ là một đồ đệ của thầy để hầu kẻ làm đôi bạn với con, để thúc đẩy sự tu hành và an ủi con.

Tiên Tôn Sư vừa cười vừa nói:

_ Thầy cho con bốn câu thơ này, con hãy nhớ rèn luyện tu tâm, thẳng thắn một con đường. Đến chùng Hiệp Thiên Đài mới rõ Thánh Minh.

"Thánh diệp dương châu Ánh Nguyệt quang

Thông cảm tam tầng liên căn bản

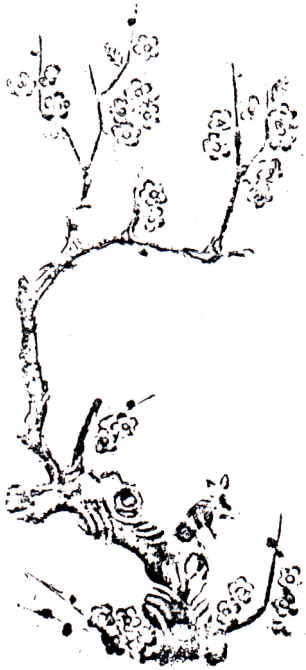
Tứ bá niên tiên thiên thu lãng

Minh tinh cấu tạo điểm điểm nhàn".

Thầy khuyên con ráng tu tâm dưỡng tánh, tánh mạng an lành mới thành chánh quả. Thôi hai con trở về trần gian lo bồi phước đức. **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.**

Lý Tôn Sư bay bổng. Hoàng và Ánh Nguyệt lạy đưa và từ tạ. Lúc ấy Hoàng và Ánh Nguyệt cầm hai bó sen bay thẳng qua sông Bử Ngạn làm lễ Phật và Đức Quan Âm Bồ Tát, đưa ra một đĩa có hai trái cây hình như quả nhàu, vàng trong lóng lánh, màu tựa chà là. Quan Âm Bồ Tát khuyên Hoàng và Ánh Nguyệt mỗi người ăn một trái, mùi thơm bát ngát lạ thường. Lúc ấy hai người đánh lễ Quan Âm xin về bản thể, ngồi lên trái bầu cất lên nhẹ nhàng bay theo con đường cũ đến khóm sen. Hoàng và Ánh Nguyệt ngó đám sen bái biệt và từ tạ. Ánh Nguyệt than rằng: *"Từ đây xa cách các chị, không được gần nhau đàm đạo. Ôi! mỗi người cũng có căn phận, rồi các chị cũng từ từ đi nơi khác"*, Ánh Nguyệt ngược lên trên không đánh lễ và từ giã. Bầy tiên bay đến núi Kiều Lam Sơn, Hoàng và Ánh Nguyệt bái biệt trở về bản thể.





HỒI THỨ TƯ

Kỳ duyên hảo hiệp, âm dương phối hợp, ảo mộng hườn nguyên, quái tinh thành chánh quả.

Lúc ấy đôi vợ chồng bước xuống hạ thiên đàng, Ánh Nguyệt chỉ trong phòng mà nói:

— Anh xem chỗ ấy rộng rãi bàn ghế đủ tiện nghi. Thường thức vui thú, ngoài sân thì có bàn thạch để ngồi hóng mát, đủ màu bông quý báu, kỳ hoa dị thảo, hương nồng bát ngát, bên mặt có lầu vọng nguyệt, bên trái có chỗ tửu yển trà đình.

Ánh Nguyệt nói:

— Anh đi với em lên phía bên này để hưởng thú vui.

Khi lên vừa tới chỗ thấy một đĩa quả tử, trên có hai trái đào, xanh và đỏ, có một bầu rượu bằng pha lê, nước trong màu vàng, Ánh Nguyệt rót rượu vào ly mời Hoàng uống. Hoàng từ chối không thể uống. Ánh Nguyệt cười nói:

— Anh uống phân nửa còn bao nhiêu em uống — mới gọi là kỳ duyên phối hợp. Pháp Phật hiện hành em đâu cãi lời Phật dạy.

Khi Hoàng và Ánh Nguyệt uống xong ly rượu, Ánh Nguyệt cười và nói:

— Ly rượu huyền tương làm lễ phối hợp, lúc đôi ta còn nhỏ, cha Trời mẹ Đất đã bảo theo anh cho tới nay là 76 năm.

Hoàng nói:

- *Ủa em đã lớn tuổi như anh sao?*

Ánh Nguyệt nói:

_ Đồng thời chúng ta sanh ra một lượt.

Hoàng hỏi:

_ Sao em còn đẹp thế?

_ Thưa anh, Trời Phật, ngũ hành cho chúng ta một thứ Điển Quang, từ trên không khí tam thập tam thiên chiếu xuống, hợp không khí trung thiên vào một bánh xe luân hồi. Anh là phần Dương, em là phần Âm, hợp với dương khí trần gian, anh nhờ dương khí bên cha, em nhờ huyết lực của mẹ hợp nhiên vào trong cơ quan của cha và mẹ cấu tạo, quy nguyên hợp nhứt làm thành một chất nguyên tử, hóa dục quần sanh, tạo thành một viên nguyên tử vi trùng, phần âm dương, hình dáng như một miếng bánh, hình tròn đẹp, trong vòng tròn có một điểm linh quang đỏ đậm và một hình chữ S, đó là Nhứt Hồng Nguyệt Quang, rồi hóa ngũ tạng, lục phủ, gọi là một cơ quan tức là guồng máy bản thể con người. Trong ấy phân làm ba tầng: thượng, trung và hạ huyền đình, cũng có nghĩa thiên thiên, trung thiên và hạ thiên. Bộ đầu, trái tim, lá gan, bao tử và lá phổi, đó là cơ quan giao phần làm việc cho anh, chủ về phần hồn. Còn em thì lục phủ, huyết thịt làm việc cai quản châu lưu bản thể, bên ngoài thừa tiếp bên trong. Bản thể có tả bành chất cũng gọi là tả khuynh, còn hữu bành cư gọi là hữu hướng còn ở giữa gọi là trung bành mạng để phụ thuộc việc làm của em.

Xem xét mặt trái trước sau gìn giữ bản thể, còn em làm chủ bên ngoài gọi là phách hay vía. Hình bóng bao la bản thể thì anh em ta là hai chất nguyên tử thiêng

liêng. Thiêng liêng là điển nóng điển nguội, hay là lửa âm dương phối hợp ngũ hành, biến hóa vô cùng, già trẻ biến đổi gọi là hồn vía, anh là chồng em là vợ, còn bản thể là một thứ đất trong sạch của mảnh đất phù sanh trên thế gian, cũng như một cái bì bao bề ngoài, để bao bọc một cái máy. Ví như một chiếc tàu, bên trong có máy, bên ngoài thì hình thể chiếc tàu. Trong đó, anh coi về phần máy là cơ quan, còn em coi về bản thể chiếc tàu. Khi bản thể chiếc tàu hư mục, đúng tuổi thì cái máy cũng đúng tuổi, hễ chiếc tàu hư, thì xác gọi là chết, phải trả cho đất của thế gian.

Còn hồn và vía của đôi ta trở thành một nguyên tử hợp nhất, gọi là thiêng liêng.

Trong bản thể có từng bực cơ quan, đủ tiện nghi tại Hiệp Tích là chỗ giữa xương sống đùm đầu lòng và ruột gan dính vào đấy, là chỗ hồn ở gọi là anh hay là chồng, và vì dưỡng khí. Còn chỗ em ở xương sống phía dưới có hai trái cật dính vào xương sống, kế đó có một lỗ gọi là hạ thiên môn. Trong ấy có một vầng nhện thiêng liêng, ngưng khí mịt mù mờ ngăn tại đó. Còn phía ngoài bụng, có một cái rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh, nghĩa là một bánh xe điện, xung quanh ngoài da bụng có bốn dây gân, chẻ hai làm tám sợi, gọi là bốn bánh xe lửa nước chung với lỗ bánh xe rún. Lỗ bánh xe rún có thứ điển lửa, ăn thấu từ trên bộ đầu, lấy khí hao nhiên tiên thiên thừa tiếp vận động xuống để làm cho các cơ quan bên trong bên ngoài của con người thấu phóng âm dưỡng khí. Bên trong chỗ rún hút dưỡng khí của trời đất, thừa chuyển các cơ quan châu lưu bản thể, khí này lọc sạch chuyển lên trên thượng cơ quan huỳnh đình, cho bản thể con người

thở ra thâm vào thì bản thể con người mới hoạt động. Sự sống của bản thể con người dồi dào nơi ngoài rún gọi là ngoại hạ bì thiên môn, còn phía trong lỗ dưới trái cật gọi là hạ thiên môn, chỗ mù mờ đó là một cái cửa của thiêng liêng. Người công phu làm điển nội tích số 15 thở bên trong để lọc cái hơi điện nhẹ nhàng, đem lên bộ đầu vận động soi mở cửa khiếu trở nên thông, làm cho khớp xương miệng của bộ đầu nứt hở ra, thì mới xuất hồn được. Thưa anh, chỗ em ở đây là chỗ cạnh cửa bên mặt hạ thiên môn, còn bên trái là đường mạch đốc vận các ngưng khí, bản thể xác thân của ta lùa lọc khí trong sạch, thừa tiếp phía dưới, ăn thấu đến trên gọi là huệ tâm thông.

Ánh Nguyệt nói, rồi ngã vào lòng Hoàng — cười và nói tiếp:

— Anh Hoàng có biết chưa chúng ta đồng thời ở trên mình triết vô cực, cha Trời mẹ Đất, xuống thế gian đầu thai vì căn cứ tội lỗi thiên đình, sai xuống vào một xác thân con người. Xác thân con người là một vật chất trong đấy có cơ quan, bên trong bên ngoài thừa tiếp điển quang của Trời Phật để cho ngũ tạng là năm khóm lửa làm việc châu lưu bản thể. Bản thể là một cái khám tối, giam hãm anh, còn em phải bước chân bên ngoài bản thể của xác. Xác là vật chất, máy trong bản thể của Trời Phật lập ra dưới thế gian này, rất thiêng liêng tinh xảo, khỏi điều tra khảo cứu, thường lành phạt dữ báo ứng nhân quả nhãn tiền. Chúng ta làm điều sai quấy như: tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục. Nếu chúng ta ở thế gian mê trần, làm cho hùng dũng bạo động, thì hành những sai quấy trên cho vừa ý muốn, hoặc là có ý giết hại, bất tuân lệnh mình triết, không chịu làm lành, chánh tâm tu

thân, khắc kỷ phục lễ, nhưn nghĩa lễ trí tín thì cả máy tâm của cơ quan ngũ tạng bản thể của con người sẽ minh xét tinh xảo, lập tức phán đoán và xử tội, trong cơ quan tự xử lấy, thưởng phạt vô cùng. Hễ chúng ta làm lành thì điển lửa của chúng ta sẽ được lên cao, trong bản thể được sáng suốt hơn. Nếu làm dữ không thuận lẽ Trời Phật thì lửa bản thể nặng nề không được lên cao, trí tuệ ngu xuẩn. Bởi thế Trời Phật giao phó cái bản thể cho con người, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, Trời Phật không cần xét, có câu: "Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu", nghĩa là lưới Trời cao xa, thưa mà chẳng lọt. Nếu làm tội lỗi thái quá trong thế gian, Trời Phật để cho người thế gian hành hạ, người phạt người. Thì điển linh hồn đó có tội một lần thứ hai, không thể trở về mình triết được.

Ánh Nguyệt nói vừa rồi ôm Hoàng hun và khóc:

– Bạn ơi! Chúng ta bị giam hãm trong khám tối này, anh là một vị điển linh hồn bị kềm thúc sâu xa trong địa ngục trái tim không rõ ngoài thế sự, anh nhờ có em là Ánh Nguyệt không bạo động, ít tội lỗi. Đến nay xác thân đã 76 tuổi thì sự kềm hãm linh hồn của anh mới được nói ra. Anh lo công phu luyện đạo, ngày nay linh hồn được sáng suốt. Còn em được nhẹ nhàng để làm việc cho bản thân, tóm tắt trong đây gọi là hôn vía hay là vợ với chồng, để giữ bản thể chớ ai đâu lạ! Thôi chúng ta vào phòng nghỉ ngơi khỏe khoắn. Kế đến ngày Trung Thu Nguyệt Lãng em sẽ cùng anh đánh lễ Phật Trời cùng các chư Tiên là khác. Từ đây sắp tới em sẽ là người vợ hiền đối với anh, mọi việc phải cùng nhau sốt sắng công phu luyện đạo, hầu mong đến ngày mãn hạn kết quả. Hôm nay là ngày mừng Tám tháng Tám, ngày vía của em cùng

các cô Liên Hoa Tiên Nữ, lại là ngày Tôn Sư truyền pháp. Em cũng xin tạm biệt một hai tiếng đồng hồ để lên thượng giới đánh lễ Tôn Sư.

Hoàng nói:

_ Em có đi thì đi một lượt dễ dàng hơn.

Ánh Nguyệt cười và nói tiếp:

_ Để phân tách coi chừng bản thể, không thể bỏ rơi, vì đêm nay có Bắc Đẩu Tiên Ông giáng trần không nên sơ thất. Nếu anh muốn đi, em về thay thế cho anh chẳng muộn.

Lúc ấy Ánh Nguyệt ôm Hoàng tỏ lòng yêu mến, Hoàng cười và tiếp:

_ Vợ chồng là việc trăm năm, có câu: "Xích thằng thế tục thiên niên cổ", sự yêu mến vô bờ bến. Em đi cứ đi.

Ánh Nguyệt từ giã Hoàng.



HỒI THỨ NĂM

Ánh Nguyệt rưng rưng nước mắt mở miệng than:

_ Anh Hoàng ơi! Bấy lâu nay một bước không rời, bây giờ cách mặt biết đời nào nguôi.

Hoàng cười và nói:

_ Thôi em đi mau rồi về nhé.

Ánh Nguyệt từ giã bay bổng lướt dặm thang mây đến viếng thầy, được các bạn chào mừng vui vẻ, chuyện vãn dất nhau đến đánh lễ Tôn Sư. Tôn Sư chào mừng, hôm nay thầy thứ lễ cho các con và thứ lỗi cho Hoàng để kỳ khác sẽ viếng thầy.

Vì sự gấp rút, các con mau xuống trần gian không nên trễ, vì Tiên Ông Bắc Cực đã giáng thế, vậy các con mau trở về thi hành phận sự. Lúc ấy, Ánh Nguyệt bái tạ Tôn Sư lui về bản thể, Ánh Nguyệt vừa đi vừa ngó trên không thấy một bóng hào quang chói rọi xuống trần gian, Ánh Nguyệt biết là vì sao Bắc Đẩu giáng thế. Ánh Nguyệt bái tạ trở về bản thể, vợ chồng vui vẻ, Ánh Nguyệt nói:

_ Thầy đã biết trước thứ lỗi cho anh, khi khác sẽ viếng thăm thầy.

Hoàng nói:

_ Thầy biết trước trong lương tâm của Hoàng mong mỗi, thật hay quá.

Ánh Nguyệt nói:

_ Một vị Tiên Trưởng tu mấy ngàn năm, không hay không giỏi sao dặng.

Hoàng chép miệng than rằng:

– Đến nay là 76 tuổi xuống trần gian, tu được 25 năm, việc tu thành một vị Tiên Trưởng rất khó.

Ánh Nguyệt nói:

– Chúng ta là một cặp bả của Phật Tiên, khi bị đày xuống trần, mãn hạn được quay đầu trở lại cũng chẳng muộn chi. Anh ơi, hơi đâu mà than xiết, chúng ta ra ngoài ghé kỹ uống rượu, ăn bánh lót lòng rồi em phân tách chánh tà, chơn giả cho anh nghe.

Từ khi anh cùng em trên thiên không, bị lôi xuống trần gian vào một bản thể làm chủ, trong cơ quan bản thể, hư chết mới được trở về gọi là mãn kiếp, anh cùng em là bản chánh thể, còn thế gian gọi là hồn vía. Sự ăn uống trong bản thể hấp thụ nuôi dưỡng tinh thần. Tinh là anh, thần là em.

Trong bản thể hư hao đau ốm cùng mọi mặt, chúng ta phải chịu trách nhiệm và đau khổ, bản thể ăn ngủ, thì chúng ta cũng ăn ngủ, đến khi thác thì anh cùng em phải ngưng trệ, để cho trần gian chôn lấp bản thể xuống bùn lầy. Vì bản thể là đất, ăn uống làm phạm sự trần gian, đều bằng đất, ăn của thổ phải hoàn lại thổ. Chúng ta đều đứng tại chỗ chôn lấp bản thể trong 49 ngày, rồi chúng ta bắt tay nhau bay bổng về chốn cũ "Thiên Đàng". Trong thế gian có nói: "Sanh đồng quan, chết đồng quách", ăn một mâm, ngủ một mùng thì chỉ có em cùng anh là vợ chồng chánh đáng, gọi là chánh; còn tà là vợ chồng xác thịt, ở thế gian ăn và đau riêng không ai chịu thế đặng, ngủ cũng riêng biệt là khác. Đến khi chết, xác chôn riêng, vợ một nơi chồng một ngả, đâu có chịu chung số phận gọi là tà, bất chánh.

Hoàng nghe Ánh Nguyệt nói, thức tỉnh ôm Ánh Nguyệt khóc:

— Em ơi! Anh thật mê muội, nhờ em thức tỉnh, anh mới rõ chân lý, hơn nữa anh được biết thế nào là tà, chánh, thế gian, thiên đàng. Thôi từ đây em cùng anh được an ủi, tu hành trở về chốn cũ: Cõi Phật.

— Nhưng có một điều, bề ngoài dưới Hạ Thiên Môn là huyệt Tề Luân Hư Cảnh, tại Hạ Huỳnh Đình là trước cửa động thứ nhất là chỗ bí yếu, nhưng người phạm tục lại tin theo sách, không căn bản, nào biết trước chỉ lại người sau, hay là người tu ngang chướng vô bờ bến, nói dóc nói bừa, không rõ phép đạo tu hành, bắt chước, con số này bị bệnh cổ trướng, sốt rét, máu không chảy, u nghệt cơ quan không thông, thầy thuốc không thể trị được, chết bất đắc kỳ tử. Chỗ ấy là chỗ bí yếu của Trời Phật, để xem xét những người tu hành luyện đạo, công quả thế nào nhiều hay ít, tiền căn hậu quả, tội nặng nhẹ bao nhiêu. Nếu chưa mãn tội, hoặc trắng án mà làm con số này thì tội trạng càng gia tăng thêm. Cũng như người bỏ khám mà trốn. Em chỉ sơ qua cho anh hiểu, người công phu luyện đạo bớt tội lỗi, thì quan tòa ở trong cái máy lương tâm biết rõ và thông cảm, thì cái máy ấy trên Cửu Khiếu bộ đầu lần lần nói ra, gọi là địa ngục khai thiên môn, thiên đàng mở cửa chỗ giam hãm linh hồn và vía được thông thả. Công phu dày công chường nào thì linh hồn ấy sẽ được một phần tự do xuất cảnh, đi trên không dạo mát. Trời Phật không bắt buộc, được quyền tự do tạm. Lúc mãn hạn bỏ xác mới được về cảnh cũ.

Anh nhớ khi đến chỗ này, muốn đi sâu sâu vào cửa thiên môn thứ hai, có câu chú của Phật như vậy:

"*Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa.
Sắc bất dị không, không bất dị sắc.
Thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không,
Thọ tướng hình thức diệc phục như thị,
Độ nhất thiết khổ ách,
Nam Mô A Di Đà Phật*"

Rồi anh ngồi tĩnh ý khép hơi và trong ý tưởng đem hơi vô trong lỗ thiên môn thứ hai, vào đường mạch đốc, soi để cho hơi chạy thẳng lên trên bộ đầu. Mỗi ngày anh công phu luyện đạo từ từ như vậy, cho khớp xương bộ đầu nở thêm ra, lỗ tai hơi thở soi trống, còn lỗ mũi trong ý anh bít không thở thì cầu khiếu trở nên thông. Từ đó đến sau thấy bụng ta thở không làm việc mạnh, hơi thở nhẹ nhàng cho đến đôi miếng bông gòn để trên lỗ mũi không bay tạt chỗ khác. Anh cứ công phu như vậy 60 đêm, khuyên anh làm việc nhẹ, nếu lấy sức mạnh thì bản thể ta động chạm, hơi ứ tại cơ quan.

Cơ quan ngưng trệ phát bệnh tức, sốt rét, ăn không tiêu, mỗi mê, trái tim nhảy mạnh hồi hộp, chóng mặt, mệt. Bệnh này thầy thuốc ở thế gian không thể trị, nhờ công phu luyện đạo mới sửa được bộ cơ quan, nếu không sửa được thì phải thác.

Tới đây là con số 16, anh ngồi tịnh, tưởng cho anh được đi đánh lễ Phật, ý anh nhớ một chút rồi bỏ qua, làm như không nhớ chi hết, gọi là thâm điển và thừa phát. Lúc ấy hồn xuất tại mỏ ác, bay bổng trên không rõ rệt, vừa đi vừa dòm xuống thấy bản thể anh ngồi công phu gọi là xác, nhưng có một phần vĩa cận bã ở giữ xác thân, đây là

rốt cuộc. Còn những điều từ trước đến sau, anh công phu cách nào, bên trong là anh công phu, bên ngoài có em giúp đỡ.

"Chồng khôn vợ dựng đi giầy,
Vợ khôn chồng dựng có ngày làm Tiên."

Anh Hoàng ơi, việc công phu luyện đạo nhiều lúc bí ẩn. Em là bề ngoài công phu hiểu nhau, em tuân nơi Phật Pháp hiện hành để làm việc chung sống với anh. Trong cái Tạo Hóa huyền vi không nên phân rõ rệt. Kể từ anh chán đời qua đạo, công phu bao nhiêu em rất mừng, nhờ sự cố gắng của đôi ta, mới được sự linh nghiệm, từ chỗ tối nào là Hà Sa phát ra ngoài, bay qua lại nhanh nhẹn, ở trên, anh thấy một luồng điện sáng chói đó là điển linh quang, có câu Phật nói: "Nhứt điểm quang minh, vạn điểm hà sa." Đóm hà sa thuộc về ngũ quan bộ đầu, rồi tới ngũ tạng thì có thứ hà sa ngũ sắc, rồi tới huyết Tề Luân Hư Cảnh, cũng có ngũ điện hạ thiên môn, biến ra ngũ sắc vòng tròn lớn, cũng giống như trời đất bao la thế giới.

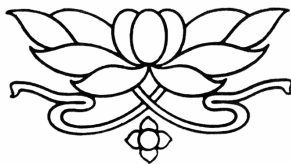
1- Ngũ quan

2- Ngũ tạng

3- Tề Luân Hư Cảnh

có ngũ sắc cộng là 15 điểm. Khi anh vào cửa Hạ Huỳnh Đình là chỗ Hạ Thiên Môn, ý anh nhấn mạnh và thoát ra thì ánh sáng vội thẳng lên tới bộ đầu. Nhưng anh đi tới nửa chừng chỗ hiệp tích, anh cũng nhấn thoát ra rồi anh đi thẳng lên trên bộ đầu thì anh cũng nhấn thoát thì điển sáng chói tất cả bầu trời thế giới, anh thấy hình ảnh anh

tung lên, gọi là xuất hồn, khi anh nhấn thoát gọi là cái chìa khóa, còn chỗ nhấn thoát tại mở ác, bộ đầu gọi là số 16, nhưng lúc nào cũng có em phụ thuộc tiếp diễn, thúc đẩy bên trong, bên ngoài thừa tiếp hiệp với điển không không. Từ đó đến sau Thiên thượng như gian đồng như khí.



VOVI LED Publications
Ấn Tống và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:

VoVi Friendship Association of Northern California
PO Box 18304
San Jose
CA 95158, U.S.A.

Điện thư: vovipubs@yahoo.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.vovi.org>

Các sách do Hội Ái Hữu Vô Vi xuất bản:

- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (2002).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (2002).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (2002).
- Phép Xuất Hồn & Quái Mộng Kỳ Duyên (2002).
- Đồi Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (2002).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (2001).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (2001).
- Tôi Tâm Đạo (2001).
- Thiên Vô Vi (2001).
- Vấn Đáp Căn Bản (2001).
- Kinh A Di Đà (2000).
- Phụ Ái Mẫu Ái (2000).



Khi được xuất hồn lên cao, thì hình bóng ta ngỡ xuống bản thể ta. Tùy theo sự chịu khổ của mỗi người tự ưng thuận công phu cho dày công thì sẽ được xuất hồn đủ hình bóng và thông hiểu quá khứ vị lai cùng được đạo Thiên cảnh.

Các bạn nên để ý, khi được xuất hồn thì phải mê, trong đó có cái tỉnh, rồi ta thấy trên nê hườn (mở ác) tề lạnh, rồi hồn mới xuất được.

Lúc xuất hồn, bản thể của ta đang ngồi, nếu có sự đụng chạm nhẹ thì không biết, còn con muỗi cắn thì biết và vẫn nghe tiếng kêu của con vật."

(Phép Xuất Hồn)

"... Từ ngày chiêm bao mơ mộng thấy cô Tiên, Hoàng it ăn, it ngủ, buồn bã như thế nào.

Khi Hoàng tỉnh giấc lại mới biết mơ duyên quái mộng, trong cái "không" mà "có", bởi sự công phu biến đổi thành một con đường đạo đức. Đời và đạo khó rõ được, đâu là thế gian? Đâu là thiên đàng? Thần tiên quý quái khó rõ chánh tà, nguồn Đạo cao xa.

Từ đây, ban ngày Hoàng tu tâm dưỡng tánh, ban đêm công phu như thường lệ, cũng nhiều khi nhớ đến tiền duyên mơ mộng, nhưng hơi đâu để ý cho mệt lòng, tự cho là chiêm bao quái mộng và thông qua. Tu tâm dưỡng tánh an nhàn, không tưởng tượng là chánh đạo, còn tà tâm phải diệt trừ."

(Quái Mộng Kỳ Duyên)

